

**BAN TỔ CHỨC BÁN ĐẦU GIÁ CỔ PHẦN CỦA TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN TRANG THIẾT BỊ KỸ THUẬT Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH KHUYẾN CÁO CÁC NHÀ ĐẦU TƯ TIỀM NĂNG NÊN THAM KHẢO BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN NÀY TRƯỚC KHI QUYẾT ĐỊNH ĐĂNG KÝ THAM GIA MUA CỔ PHẦN.**

# **BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN**

## **BÁN CỔ PHẦN CỦA SCIC TẠI**

## **CÔNG TY CỔ PHẦN TRANG THIẾT BỊ KỸ THUẬT Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**



### **Tổ chức bán vốn**

**TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN  
NHÀ NƯỚC - Chi nhánh Khu vực phía Nam**

- Địa chỉ: 16 Trương Định, phường 6, quận 3, TP.Hồ Chí Minh
- Điện thoại: (84-8) 3933 3818 - Fax: (84-8) 3933 3822



### **Tổ chức tư vấn**

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO MINH**

- Trụ sở chính: 198 Phan Xích Long, Phường 2, Quận Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh
- Điện thoại: (84-8) 73068686 - Fax: (84-8) 35170634

*Bản công bố thông tin này được tổ chức tư vấn soạn thảo và công bố phản ánh trung thực dựa trên các tài liệu và thông tin do Công ty Cổ phần Trang thiết bị kỹ thuật y tế Thành phố Hồ Chí Minh cung cấp.*

*Bản công bố thông tin này chỉ mang giá trị tham khảo, nhà đầu tư tham gia mua cổ phần có trách nhiệm tìm hiểu, đánh giá các thông tin về doanh nghiệp và chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình.*

*Cổ đông bán cổ phần không có trách nhiệm nếu thông tin và tài liệu do Công ty Cổ phần Trang thiết bị kỹ thuật y tế Thành phố Hồ Chí Minh cung cấp không trung thực với thực tế hoạt động của Công ty Cổ phần trang thiết bị kỹ thuật y tế Thành phố Hồ Chí Minh.*



# CÔNG TY CỔ PHẦN TRANG THIẾT BỊ KỸ THUẬT Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

(Giấy Chứng nhận ĐKKD số 0300534193 đăng ký lần đầu ngày 11/08/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 31/08/2012 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.Hồ Chí Minh cấp)

## CHÀO BÁN CỔ PHẦN CỦA TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC (SCIC)

Tên Công ty : Công ty Cổ phần Trang thiết bị kỹ thuật y tế Thành phố Hồ Chí Minh

Vốn điều lệ hiện tại : 19.337.520.000 đồng

Tổng số cổ phần : 1.933.752 cổ phần

### **Thông tin về đợt chào bán**

Tên cổ phiếu chào bán : Công ty Cổ phần Trang thiết bị kỹ thuật y tế Thành phố Hồ Chí Minh

Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phần.

Tổng số lượng chào bán : 445.760 cổ phần (tương đương 23,05% vốn điều lệ)

**Giá khởi điểm đấu giá : 21.200 đồng/cổ phần**

Hình thức bán : Bán đấu giá công khai

### **⇒ TỔ CHỨC TƯ VẤN:**

Tên công ty : **Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Minh**

Trụ sở chính : Số 198 Phan Xích Long, Phường 2, Quận Phú Nhuận, TP.HCM

Điện thoại : 08. 73068 686 Fax: 08. 3517 0634

Chi nhánh Hà Nội : 10 Phan Huy Chú, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại : 04. 73068 686 Fax: 04. 3933 4968

Website : [www.bmsc.com.vn](http://www.bmsc.com.vn)

### **⇒ TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:**

Tên công ty : **Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán (AASC)**

Địa chỉ : Số 27 đường Lam Sơn, Phường 2, Quận Tân Bình, TP.HCM

Điện thoại : (84-8) 38485983 Fax : (84-8) 35471838



# MỤC LỤC

	Trang
<b>CĂN CỨ PHÁP LÝ .....</b>	<b>01</b>
<b>II CÁC NHÂN TỐ RỦI RO .....</b>	<b>01</b>
1. Rủi ro về kinh tế .....	02
2. Rủi ro về lạm phát .....	02
3. Rủi ro về tỷ giá .....	02
4. Rủi ro về nguồn nhân lực .....	02
5. Rủi ro về luật pháp .....	03
6. Rủi ro chào bán .....	03
7. Rủi ro khác .....	03
<b>III NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH VỀ BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN .....</b>	<b>03</b>
1. Công ty cổ phần Trang thiết bị kỹ thuật y tế thành phố Hồ Chí Minh .....	03
2. Tổ chức tư vấn: Công ty cổ phần chứng khoán Bảo Minh .....	04
<b>IV. CÁC KHÁI NIỆM .....</b>	<b>04</b>
<b>V. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CÔNG TY .....</b>	<b>05</b>
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển .....	05
2. Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý của Công ty .....	07
3. Danh sách cổ đông sáng lập và cơ cấu cổ đông: .....	13
4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của Công ty Cổ phần Trang thiết bị kỹ thuật y tế Thành phố Hồ Chí Minh, những công ty mà Công ty Cổ phần Trang thiết bị kỹ thuật y tế Thành phố Hồ Chí Minh đang giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối với Công ty Cổ phần Trang thiết bị kỹ thuật y tế Thành phố Hồ Chí Minh: .....	14
5. Hoạt động kinh doanh .....	15
6. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh .....	19
7. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong ngành .....	21
8. Chính sách đối với người lao động .....	22
9. Chính sách cổ tức .....	23
10. Tình hình hoạt động tài chính .....	23
11. Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng: .....	27
12. Tài sản .....	34
13. Tình hình sử dụng đất đai: .....	35
14. Kế hoạch kinh doanh giai đoạn 2013-2015 .....	36
15. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức .....	39
16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức chào bán .....	40
17. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến việc chào bán .....	40
<b>VII. PHỤ LỤC .....</b>	<b>47</b>

## I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005;
- Nghị định số 102/2010/NĐ-CP ngày 01/10/2010 của Chính phủ Hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật Doanh nghiệp;
- Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành Công ty Cổ phần;
- Nghị định 09/2009/NĐ-CP ngày 05/02/2009 của Chính phủ về Quy chế quản lý tài chính của công ty nhà nước và quản lý vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp khác;
- Thông tư 242/2009/TT-BTC ngày 30/12/2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều tại Quy chế quản lý tài chính của công ty nhà nước và quản lý vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp khác;
- Quyết định số 55/2009/QĐ-TTg ngày 15/4/2009 của Thủ tướng Chính phủ về tỷ lệ tham gia của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam;
- Quyết định số 19/QĐ-ĐTKDV.HĐQT ngày 01/6/2009 của Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước ban hành Quy chế bán cổ phần của Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước tại doanh nghiệp;
- Hợp đồng kinh tế số 09/2012-BMSC/HĐTV-ĐG ngày 09/07/2012 giữa Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Minh với Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước về dịch vụ tư vấn và tổ chức bán đấu giá cổ phần của SCIC tại Công ty Cổ phần Trang Thiết bị kỹ thuật y tế Thành phố Hồ Chí Minh;
- Phụ lục số 09/2012-BMSC/HĐTV-ĐG ký ngày 9/07/2012 giữa Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Minh với Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước về tổ chức bán đấu giá cổ phần của SCIC tại Công ty Cổ phần Trang thiết bị kỹ thuật y tế Thành phố Hồ Chí Minh;
- Quyết định số 239/QĐ-ĐTKDV ngày 22/05/2013 của Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước (SCIC) về việc bán cổ phần của SCIC tại Công ty cổ phần Trang thiết bị kỹ thuật y tế Thành phố Hồ Chí Minh;
- Công văn số 1018/ĐTKDV-CNPN ngày 07/06/2013 của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC) về Hồ sơ bán đấu giá cổ phần của SCIC tại Công ty cổ phần Trang thiết bị kỹ thuật y tế Thành phố Hồ Chí Minh;
- Quyết định số 26/2013-BMSC/ĐG ngày 20/06/2013 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Minh về việc thành lập Ban tổ chức đấu giá;
- Biên bản cuộc họp ngày 20/06/2013 của Ban tổ chức đấu giá về việc thông qua Hồ sơ bán đấu giá cổ phần của SCIC tại Công ty cổ phần Trang thiết bị kỹ thuật y tế Thành phố Hồ Chí Minh.

## II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

### 1. Rủi ro về kinh tế

GDP quý 1/2013 ước tính tăng 4,89% so với cùng kỳ năm 2012, cao hơn mức tăng 4,75% của quý 1/2012. Tăng trưởng quý 1 của khu vực nông lâm nghiệp và thủy sản là 2,24%, đóng góp 0,31 điểm phần trăm vào mức tăng trưởng chung; khu vực công nghiệp và xây dựng là 4,93%, đóng góp 1,98 điểm phần trăm và thấp hơn mức tăng 5,15% cùng kỳ năm 2012 và khu vực dịch vụ tăng 5,65%, đóng góp 2,60 điểm phần trăm và cao hơn mức tăng 4,99% cùng kỳ. Theo dự báo của Ủy ban Giám sát tài chính quốc gia (NFSC), tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm quốc nội (GDP) của năm 2013 ước khoảng 5,3%.

Kinh tế Việt Nam năm 2013 vẫn là một năm tiếp tục khó khăn và các yếu tố vĩ mô vẫn còn nhiều rủi ro. Vì thế, không chỉ CTCP Trang thiết bị y tế thành phố Hồ Chí Minh mà các doanh nghiệp khác trong ngành vẫn sẽ chịu tác động bởi các rủi ro này.

### 2. Rủi ro về lạm phát

Lạm phát tháng 3/2013 được kiểm soát ở mức thấp kỷ lục với mức giảm 0,19% so với tháng trước – mức giảm mạnh nhất theo tháng kể từ năm 2009 và chỉ tăng 6,64% so với cùng kỳ - mức tăng thấp nhất kể từ năm 2005. Theo đó, lạm phát quý 1/2013 tăng 2,39% so với đầu năm và tăng 6,91% so với cùng kỳ - là mức thấp nhất trong vòng 4 năm trở lại đây.

Theo ủy ban giám sát tài chính quốc gia phân tích, lạm phát năm 2013 dự báo sẽ ở mức 6-7%. Cùng với lực cầu của nền kinh tế đang rất yếu, tăng trưởng tín dụng 3 tháng đầu năm ở mức rất thấp, chưa có điều chỉnh về chính sách giá, và theo thống kê số liệu 10 năm trở lại đây, bình quân lạm phát quý 1 bằng khoảng 40% cả năm, lạm phát cả năm nhiều khả năng sẽ dưới mức 7%. Tình hình trên tạo dư địa cho việc giảm lãi suất huy động xuống 7%, lãi suất cho vay xuống 10%.

### 3. Rủi ro tỷ giá

Hoạt động kinh doanh chính của MTS là nhập khẩu các loại hóa chất, sinh phẩm y tế, vật tư tiêu hao và trang thiết bị y tế từ nước ngoài như Trung Quốc, Hàn Quốc, Anh, Mỹ, Nhật... về phân phối cho các bệnh viện, trạm y tế, phòng khám trong nước. Công ty nhập hàng thanh toán bằng ngoại tệ nhưng bán hàng thu bằng nội tệ do đó Công ty sẽ gặp rủi ro về chênh lệch tỷ giá khi quy đổi ngoại tệ để thanh toán tiền hàng nhập khẩu.

### 4. Rủi ro về nguồn nhân lực

Nhân lực là một trong những nhân tố cốt lõi tạo nên thành công của MTS vì thế sự di chuyển nguồn nhân lực sẽ ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Khâu

kinh doanh dịch vụ kỹ thuật của Công ty rất cần nhân sự có tay nghề giỏi, trình độ chuyên môn cao và làm việc ổn định tại Công ty. Trong 2 năm qua dịch vụ kỹ thuật của MTS một trong những mảng kinh doanh có khả năng sinh lời cao nhưng lại không có sự gia tăng về doanh số một phần là do nhiều nhân sự giỏi vừa có khả năng tìm kiếm hợp đồng vừa có khả năng thực hiện hợp đồng rời khỏi Công ty. Năm 2013, MTS có định hướng tổ chức sắp xếp lại nhân sự, cải tiến cách thức làm việc và tuyển dụng những nhân sự giỏi có trình độ phù hợp với từng mảng kinh doanh của MTS để giúp MTS đạt được mục tiêu kinh doanh năm 2013 cũng như tạo lợi thế cạnh tranh trên thị trường.

## **5. Rủi ro về luật pháp**

Hoạt động của Công ty cổ phần Trang thiết bị kỹ thuật y tế Thành phố Hồ Chí Minh chịu ảnh hưởng của Luật Doanh nghiệp, Luật chứng khoán và các văn bản hướng dẫn các Luật này. Tuy nhiên, các văn bản dưới luật này đang trong quá trình hoàn thiện, sự thay đổi về mặt chính sách luôn có thể xảy ra và khi xảy ra thì sẽ ít nhiều ảnh hưởng đến hoạt động quản trị, kinh doanh của doanh nghiệp. Ngoài ra, hệ thống luật pháp chưa đồng bộ, quá trình thực thi chưa đạt hiệu quả cao nên khả năng chính sách của Nhà nước thay đổi theo hướng bất lợi cho Công ty cổ phần Trang thiết bị kỹ thuật y tế Thành phố Hồ Chí Minh có thể xảy ra và ảnh hưởng không tốt đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần Trang thiết bị kỹ thuật y tế Thành phố Hồ Chí Minh.

## **6. Rủi ro chào bán:**

Công ty chào bán trong giai đoạn thị trường chứng khoán chịu nhiều ảnh hưởng từ những biến động của nền kinh tế vĩ mô, xu hướng thị trường chưa ổn định, tiềm ẩn nhiều rủi ro. Vì vậy, rủi ro từ đợt chào bán này có thể không được chào bán hết. Bên cạnh đó, doanh nghiệp hoạt động với quy mô nhỏ nên khả năng các nhà đầu tư khác biết đến và quan tâm đầu tư là rất thấp.

## **7. Rủi ro khác**

Các rủi ro như chiến tranh, thiên tai, dịch bệnh... là những rủi ro bất khả kháng, mặc dù rất hiếm khi xảy ra, nhưng nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại lớn cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty.

### III. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

#### 1. Công ty cổ phần Trang thiết bị Kỹ thuật y tế Thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện: Ông **Nguyễn Văn Thắng**

Chức vụ: Giám đốc Công ty cổ phần Trang thiết bị Kỹ thuật y tế Thành phố Hồ Chí Minh

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

#### 2. Tổ chức tư vấn : Công ty cổ phần Chứng khoán Bảo Minh

Đại diện: Ông **Lê Thanh Trí**

Chức vụ: Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần chứng khoán Bảo Minh

Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản công bố thông tin này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty cổ phần Trang thiết bị kỹ thuật y tế Thành phố Hồ Chí Minh cung cấp.

### IV. CÁC KHÁI NIỆM

Công ty, MTS	: Công ty cổ phần Trang thiết bị kỹ thuật y tế Thành phố Hồ Chí Minh
HDQT	: Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Trang thiết bị kỹ thuật y tế Thành phố Hồ Chí Minh
BKS	: Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Trang thiết bị kỹ thuật y tế Thành phố Hồ Chí Minh
ĐHĐCĐ	: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Trang thiết bị kỹ thuật y tế Thành phố Hồ Chí Minh
Điều lệ	: Điều lệ của Công ty cổ phần Trang thiết bị kỹ thuật y tế Thành phố Hồ Chí Minh
Cổ phiếu	: Cổ phiếu Công ty cổ phần Trang thiết bị kỹ thuật y tế Thành phố Hồ Chí Minh
Thành viên chủ chốt	: Thành viên HĐQT, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng Công ty cổ phần Trang thiết bị kỹ thuật y tế Thành phố Hồ Chí Minh
Người có liên quan	: Cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, vợ, chồng, con, con nuôi, anh, chị em ruột của thành viên chủ chốt Công ty cổ phần Trang thiết bị kỹ thuật y tế Thành phố Hồ Chí Minh
BCTC	: Báo cáo tài chính



Tổ chức tư vấn	:	Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Minh
Tổ chức kiểm toán	:	Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán (AASC)
VĐL	:	Vốn điều lệ
VNĐ	:	Việt Nam đồng
TSCĐ	:	Tài sản cố định
SCIC	:	Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước

Ngoài ra, những thuật ngữ khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005, Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006 của Quốc hội và Luật số 62/2010/QH12 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật chứng khoán ngày 24/11/2010 các văn bản pháp luật khác có liên quan.

## V. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY

### 1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

#### 1.1. Quá trình hình thành và phát triển

**Công ty Cổ Phần Trang thiết bị kỹ thuật y tế Thành phố Hồ Chí Minh (MTS)** tiền thân là Trạm vật tư sửa chữa Thiết bị y tế thuộc Sở Y tế TP.HCM được thành lập sau tiếp quản 30/04/1975.

- Ngày 22/08/1988: được đổi tên thành Công ty Trang Thiết Bị Kỹ Thuật Y Tế theo quyết định số 157/QĐ\_UB của UBND TPHCM, Công ty Trang Thiết Bị Kỹ Thuật Y Tế là doanh nghiệp nhà nước, có tư cách pháp nhân, hạch toán độc lập, trực thuộc sở Y Tế TP.HCM.
- Ngày 11/08/2010: được đổi tên thành Công ty cổ phần Trang thiết bị kỹ thuật y tế TP.HCM theo quyết định số 2080/QĐ-UB ngày 03/06/2003 của Chủ tịch UBND Thành phố Hồ Chí Minh về cổ phần hoá doanh nghiệp nhà nước Công ty Trang Thiết Bị Kỹ Thuật Y Tế.

#### 1.2. Giới thiệu về Công ty cổ phần Trang thiết bị kỹ thuật y tế Thành phố Hồ Chí Minh

- Tên Công ty : Công ty Cổ phần Trang thiết bị kỹ thuật y tế Thành phố Hồ Chí Minh
- Tên tiếng Anh : HO CHI MINH CITY MEDICAL TECHNICAL SERVICES JOINT STOCK COMPANY
- Tên viết tắt : MTS
- Trụ sở : 252-254 đường Cống Quỳnh, Phường Phạm Ngũ Lão, Q.1, TP.HCM
- Điện thoại : 08.38 390996 – 08.38 393133 Fax: 08. 38 334046





- Website : [www.mts.com.vn](http://www.mts.com.vn)
- GCNĐKKD : Giấy Chứng nhận ĐKKD số 0300534193 đăng ký lần đầu ngày 11/08/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 31/08/2012 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.Hồ Chí Minh cấp.

- Logo Công ty :



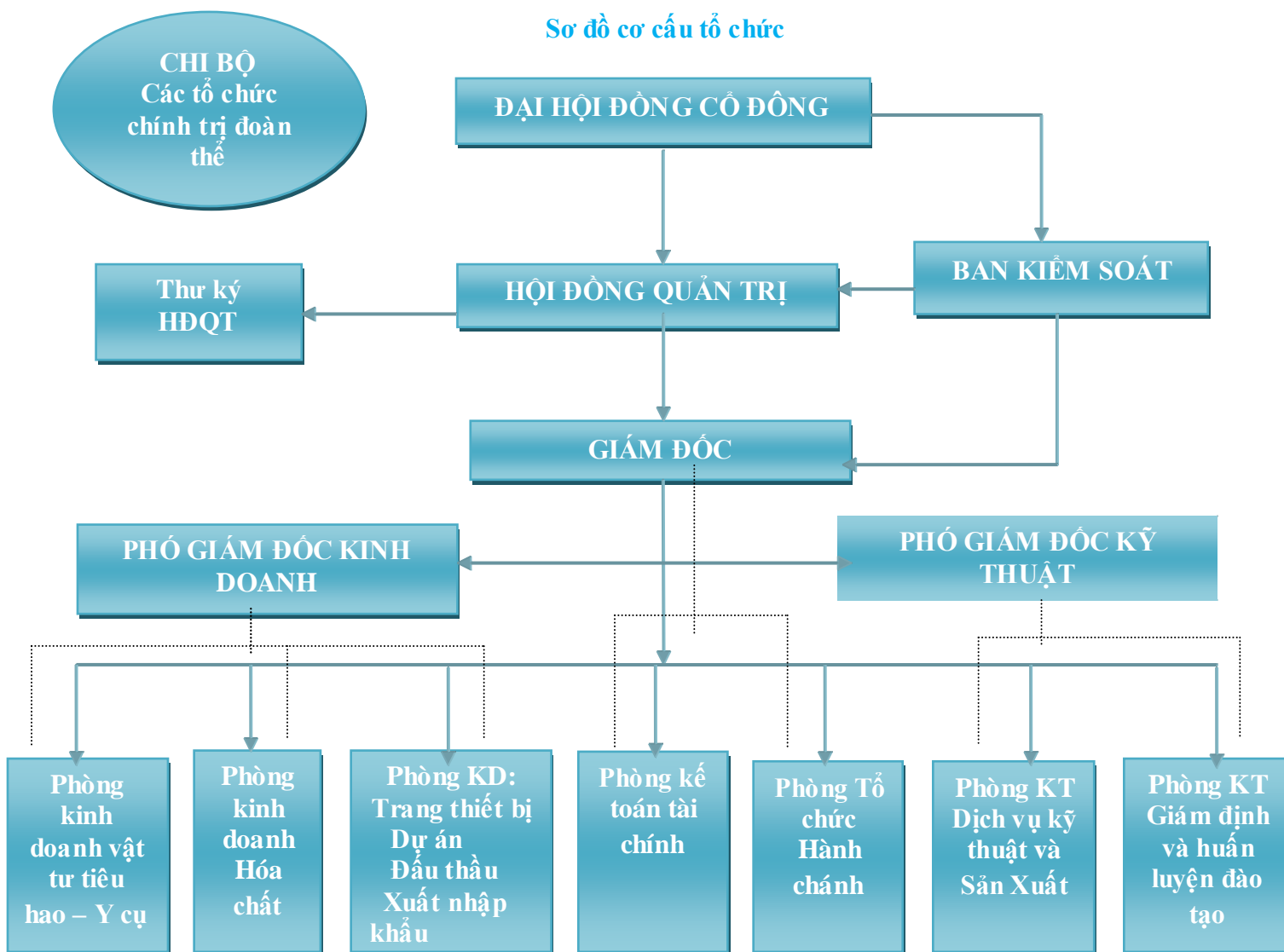
- Vốn điều lệ : 19.337.520.000 đồng (Mười chín tỷ ba trăm ba mươi bảy triệu năm trăm hai mươi ngàn đồng).
- Ngành nghề kinh doanh của Công ty:
  - + Mua bán dụng cụ y tế;
  - + Mua bán máy móc trang thiết bị y tế;
  - + Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan;
  - + Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học xã hội và nhân văn;
  - + Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại;
  - + Thoát nước và xử lý nước thải;
  - + Đào tạo huấn luyện trong chuyển giao công nghệ và xây dựng hệ thống quản lý;
  - + Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác;
  - + Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng;
  - + Mua bán hóa chất xét nghiệm, sinh phẩm y tế;
  - + Huấn luyện kỹ thuật sửa chữa, bảo trì thiết bị máy móc và dụng cụ y tế;
  - + Kiểm tra và phân tích kỹ thuật;
  - + Nghiên cứu và phát triển công nghệ thông tin trong lĩnh vực y tế, sinh học, thực phẩm, hóa học, cơ điện tử và môi trường;
  - + Thu gom rác thải độc hại;
  - + Hoạt động tư vấn quản lý;
  - + Xử lý và tiêu hủy rác thải độc hại;
  - + Sửa chữa trang thiết bị vật tư y tế;
  - + Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ: Kinh tế y tế; Quản trị bệnh viện: Nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực quản trị bệnh viện về quy trình tổ chức hoạt động, quản trị rủi ro, quản trị hệ thống máy móc, thiết bị y tế, kinh tế y tế và quản trị tài chính nhân sự. Cung cấp các dịch vụ về thông tin tư vấn, huấn luyện bồi dưỡng, phổ biến ứng dụng tri thức khoa học, công nghệ và kinh nghiệm thực tiễn trong lĩnh vực y tế;
  - + Kinh doanh dược phẩm;
  - + Giám định, giám sát lắp đặt, tư vấn đấu thầu, kiểm định, kiểm chuẩn thuộc lĩnh vực y tế.

Hình ảnh trụ sở Công ty Cổ phần Trang thiết bị kỹ thuật y tế Thành phố Hồ Chí Minh



2. Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý Công ty

2.1. Cơ cấu quản lý



Được phân công phụ trách:.....  
- Các tổ chức chính trị Đảng, Đoàn thể hoạt động theo mục tiêu của tổ chức mình.

(Nguồn: Công ty Cổ phần Trang thiết bị kỹ thuật y tế Thành phố Hồ Chí Minh)

Công ty Cổ Phần Trang thiết bị kỹ thuật y tế Thành phố Hồ Chí Minh được tổ chức và hoạt động theo mô hình Công ty Cổ Phần, tuân thủ theo Luật doanh nghiệp, các luật khác có liên quan và Điều lệ Công ty được Đại hội cổ đông nhất trí thông qua cơ cấu tổ chức bộ máy của công ty như sau:

☆ **Đại hội đồng cổ đông:**

Gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. ĐHĐCĐ có các quyền và nhiệm vụ sau:

- Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
- Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán, quyết định mức cổ tức hàng năm của từng loại cổ phần, trừ trường hợp Điều lệ Công ty có qui định khác;
- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT và BKS;
- Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty nếu Điều lệ Công ty không quy định một tỷ lệ khác;
- Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty, trừ trường hợp điều chỉnh vốn điều lệ do bán thêm cổ phần mới trong phạm vi số lượng cổ phần được quyền chào bán quy định tại Điều lệ Công ty;
- Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
- Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- Xem xét và xử lý các vi phạm của HĐQT, BKS gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
- Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ.

☆ **Hội đồng quản trị :**

Là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. HĐQT của Công ty có 3 thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu. HĐQT có các quyền và nghĩa vụ sau:

- Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
- Quyết định chào bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

- Quyết định giá chào bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
- Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 Điều 91 của Luật doanh nghiệp;
- Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định Điều lệ Công ty (Luật doanh nghiệp);
- Giám sát, chỉ đạo Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;
- Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ Công ty, quyết định thành lập Công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
- Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;
- Trình báo cáo quyết toán tài chính hằng năm lên Đại hội đồng cổ đông;
- Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
- Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ.

#### ☆ Ban kiểm soát

Ban kiểm soát là tổ chức thay mặt cổ đông để kiểm soát hoạt động kinh doanh của Công ty. Ban kiểm soát của Công ty có ba (03) thành viên. Ban kiểm soát Công ty có quyền và nhiệm vụ sau:

- Thực hiện giám sát HĐQT, Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty, chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong thực hiện các nhiệm vụ được giao;
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính;
- Thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và sáu tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT;
- Trình ĐHĐCĐ báo cáo thẩm tra bản tổng kết năm tài chính lên Đại hội đồng cổ đông;
- Kiến nghị HĐQT hoặc Đại hội đồng cổ đông các biện pháp sửa đổi, bổ sung cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty;
- Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ.

## ☆ Ban Giám đốc

Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty, và chỉ đạo trực tiếp khối quản trị (gồm hai phòng: kế toán tài chính và tổ chức hành chính); Giám đốc chịu sự giám sát của HĐQT và chịu trách nhiệm trước HĐQT, trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Nhiệm kỳ của Giám đốc không quá 5 năm có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Giám đốc có các quyền và trách nhiệm sau:

- Điều hành và chịu trách nhiệm về mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo đúng Nghị quyết, quyết định của HĐQT, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ Công ty và tuân thủ Pháp luật;
- Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với CB-CNV dưới quyền và có quyền đề nghị HĐQT bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật các chức danh: Phó Giám đốc, Kế toán trưởng;
- Có quyền từ chối thực hiện những quyết định của Chủ tịch, Phó Chủ tịch hay các thành viên HĐQT nếu thấy trái Pháp luật, trái Điều lệ và trái Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, đồng thời phải có trách nhiệm thông báo ngay cho Ban kiểm soát;
- Báo cáo trước HĐQT tình hình và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và báo cáo quyết toán sản xuất kinh doanh hằng năm;
- Chịu trách nhiệm trước HĐQT và Đại hội đồng cổ đông, Pháp luật về những sai phạm nghiệp vụ gây tổn thất cho Công ty;
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ.

Các Phó Giám đốc Công ty là người giúp việc cho Giám đốc, được Giám đốc ủy quyền hoặc chịu trách nhiệm trong một số lĩnh vực quản lý chuyên môn, chịu trách nhiệm trực tiếp với Giám đốc về phần việc được phân công.

## 2.2 Chức năng nhiệm vụ các phòng Ban

Các phòng ban có chức năng tham mưu và giúp việc cho Ban giám đốc, trực tiếp điều hành theo chức năng chuyên môn và chỉ đạo của BGD.

### ➤ *Khối quản trị bao gồm Phòng Tổ chức Hành chính và Phòng kế toán tài chính*

#### • *Phòng Tổ chức Hành chính*

- Tham mưu cho GD công ty về tổ chức bộ máy sản xuất – kinh doanh và bố trí nhân sự phù hợp với yêu cầu phát triển của Công ty;
- Quản lý hồ sơ lý lịch nhân viên toàn công ty, giải quyết thủ tục và chế độ tuyển dụng, thôi việc, bổ nhiệm, bãi miễn, kỷ luật, khen thưởng, nghỉ hưu...; là thành viên thường trực của hội Đồng thi đua và hội Đồng khen thưởng kỷ luật của Công ty;

- Quy hoạch cán bộ, tham mưu Giám đốc quyết định việc đề bạt và phân công cán bộ lãnh đạo và quản lý (Giám đốc, phó giám đốc, trưởng phó phòng)... của Công ty;
  - Xây dựng kế hoạch, chương trình đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ, thi tay nghề cho cán bộ, nhân viên và công nhân cho toàn Công ty;
  - Quản lý lao động, tiền lương cán bộ - công nhân viên cùng với phòng kế toán tài vụ xây dựng tổng quỹ lương và xét duyệt phân bổ quỹ tiền lương, kinh phí hành chính Công ty;
  - Nghiên cứu và tổ chức lao động khoa học, xây dựng các định mức lao động trên đơn vị sản phẩm (cùng các phòng nghiệp vụ).
  - Quản lý văn phòng, nhà xưởng của Công ty quản lý xây dựng cơ bản trụ sở Công ty (nếu có yêu cầu);
  - Quản lý công văn, giấy tờ, sổ sách hành chính và con dấu. Thực hiện công tác lưu trữ các tài liệu thường và tài liệu quan trọng;
  - Xây dựng lịch công tác, lịch giao ban, hội họp, sinh hoạt định kỳ, bất thường;
  - Thực hiện công tác bảo vệ nội bộ, bảo vệ Đảng (theo quy định của Trung ương và các cấp của địa phương) bảo vệ cơ quan và tham gia an ninh quốc phòng với chính quyền địa phương;
  - Tham gia bảo vệ môi trường, môi sinh, phòng cháy, chữa cháy của Công ty;
  - Theo dõi pháp chế và hoạt động sản xuất – kinh doanh của Công ty.
- **Phòng Kế toán Tài chính:**
    - Tổ chức hạch toán kinh tế về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo Pháp lệnh kế toán thống kê của Nhà nước;
    - Tổng hợp kết quả kinh doanh, lập báo cáo kế toán thống kê, phân tích hoạt động sản xuất kinh doanh để phục vụ cho việc kiểm tra thực hiện kế hoạch của Công ty;
    - Ghi chép, phản ánh chính xác kịp thời và có hệ thống diễn biến sử dụng các nguồn vốn, cung cấp vốn phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;
    - Theo dõi tình hình công nợ của Công ty, phản ánh và đề xuất kế hoạch thu, chi tiền mặt và các hình thức thanh toán khác;
    - Thực hiện quyết toán quý, 6 tháng, năm đúng tiến độ.
- ➔ *Khởi kinh doanh bao gồm Phòng kinh doanh vật tư tiêu hao và y cụ; Phòng kinh doanh Hóa chất xét nghiệm, sinh phẩm y tế; Phòng kinh doanh Trang thiết bị Y tế - Dự án – Đấu thầu – Xuất nhập khẩu.*

- **Phòng kinh doanh vật tư tiêu hao và y cụ:**  
Kinh doanh vật tư tiêu hao y cụ, các thiết bị Y tế nhỏ
- **Phòng kinh doanh hóa chất xét nghiệm, sinh phẩm y tế:**  
Kinh doanh Hóa chất xét nghiệm, sinh phẩm y tế
- **Phòng kinh doanh trang thiết bị y tế - Dự án – Đấu thầu – Xuất nhập khẩu:**
  - Kinh doanh Trang thiết bị y tế;
  - Tổ chức thực hiện các dự án cung cấp trang thiết bị, hệ thống khí y tế và các trang thiết bị phụ trợ khác cho các bệnh viện, trung tâm y tế;
  - Tổ chức thực hiện các dự án đấu thầu về trang thiết bị, hệ thống khí y tế; Vật tư tiêu hao và y cụ; Hóa chất xét nghiệm, sinh phẩm y tế;
  - Xuất nhập khẩu Trang thiết bị y tế, Vật tư tiêu hao, Hóa chất xét nghiệm, sinh phẩm y tế.
- **Khối kỹ thuật bao gồm Phòng KT Giám định kỹ thuật và Huấn luyện đào tạo; Phòng KT dịch vụ kỹ thuật và sản xuất**
  - **Phòng Giám định kỹ thuật và Huấn luyện đào tạo:**
    - Quản lý cán bộ, nhân viên của đơn vị mình theo phân cấp của Công ty;
    - Tổ chức, phối hợp nhân sự có chuyên môn phù hợp, đánh giá kỹ thuật cho đơn vị mình hay bệnh viện khi có yêu cầu:
      - + Giám định tiếp nhận, giám sát việc lắp đặt các trang thiết bị chuyên ngành;
      - + Giám định tình trạng hư hỏng, chất lượng sửa chữa, thay thế;
      - + Giám định thanh lý trang thiết bị.
    - Có kế hoạch đánh giá năng lực chuyên môn, đề xuất tổ chức đào tạo và đào tạo lại, củng cố đội ngũ kỹ thuật.
    - Có kế hoạch tuyển dụng nhân sự kỹ thuật, đáp ứng nhu cầu mở rộng phát triển của Công ty;
    - Định kỳ tổ chức, thực hiện báo cáo chuyên đề, trao đổi kinh nghiệm với đội ngũ bảo trì của các bệnh viện;
    - Rà soát các định mức công và vật tư, các tiêu chuẩn kỹ thuật và chất lượng của các dịch vụ kỹ thuật và chất lượng của các dịch vụ kỹ thuật, sản xuất.
  - **Phòng dịch vụ Kỹ thuật và Sản xuất:**
    - Đề xuất và thực hiện, sau khi được phê duyệt, các phương hướng, kế hoạch, dự án sản xuất kinh doanh của đơn vị mình theo phương hướng, kế hoạch chung của Công ty. Quyết định các biện pháp, phương thức trong sản xuất kinh doanh để cụ thể hóa các chỉ

- tiêu kế hoạch do Công ty giao;
- Tổ chức sắp xếp các bộ phận của đơn vị mình theo yêu cầu phát triển, thu hẹp quy mô của đơn vị sau khi phương án tổ chức sắp xếp được Giám đốc Công ty phê chuẩn;
  - Quản lý cán bộ, nhân viên của đơn vị mình theo phân cấp của Công ty;
  - Quyết định các biện pháp an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ an ninh, môi trường, trật tự an toàn của đơn vị;
  - Điều động các loại tài sản, phương tiện vận tải, vật tư, nguyên liệu phục vụ cho các hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị theo sự phân cấp của Công ty;
  - Tiếp nhận, phân công, kiểm tra, đôn đốc việc sản xuất, thực hiện các dịch vụ kỹ thuật đúng quy cách, mẫu mã, chất lượng và tiến độ được giao;
  - Đề xuất định mức công và vật tư cho các dịch vụ kỹ thuật và sản xuất;
  - Chọn lọc, hệ thống hóa, tiêu chuẩn hóa các sản phẩm, dịch vụ kỹ thuật;
  - Nghiên cứu thị trường, có kế hoạch đề xuất nghiên cứu cải tiến kỹ thuật, quy trình công nghệ mới nhằm tăng sức cạnh tranh cho sản phẩm, dịch vụ;
  - Tổng hợp báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh của đơn vị mình hằng tháng, quý, năm theo quy định của nhà nước.

### 3. Danh sách cổ đông sáng lập và cơ cấu cổ đông:

#### 3.1. Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ nắm giữ

Giấy Chứng nhận ĐKKD số 0300534193 đăng ký lần đầu ngày 11/08/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 31/08/2012 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.Hồ Chí Minh cấp, Công ty không có cổ đông sáng lập.

#### 3.2. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty Cổ phần Trang thiết bị kỹ thuật y tế Thành phố Hồ Chí Minh ngày 31/12/2012

TT	Tên cổ đông	Số CMND/GPĐ KKD	Địa chỉ	Số cổ phần sở hữu	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ sở hữu
1	Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC)	0101992921	117 Trần Duy Hưng, Q.Cầu Giấy, Hà Nội	445.760	4.457.600.000	23,05%
2	Công ty TNHH thiết bị điện AC	0100906623	Lô A1A Cụm CNN & TTCN Cầu Giấy, P.Dịch Vọng Hậu, Q.Cầu Giấy, Hà Nội	340.659	3.406.590.000	17,62%
3	Công ty TNHH BDS	41020222087	54 đường 2 Thảo Điền, Q.2,	398.317	3.983.170.000	20,60%



			TP.HCM			
4	Công ty CP MINH PHÚC		36/26 Lê Bình, P.4, Q. Tân Bình TPHCM	234.842	2.348.420.000	12,14%

(Nguồn: CTCP Trang thiết bị kỹ thuật y tế Thành phố Hồ Chí Minh)

### 3.3. Cơ cấu vốn cổ phần

Cơ cấu vốn cổ phần của Công ty Cổ phần Cổ phần Trang thiết bị kỹ thuật y tế Thành phố Hồ Chí Minh tại thời điểm 31/12/2012

Stt	Cổ đông	Số lượng cổ phần sở hữu	Trị giá vốn cổ phần (đồng)	Tỷ lệ (%) sở hữu
1	Trong nước:			
	- Tổ chức	982.471	14.282.310.000	73,86
	- Cá nhân	505.521	5.055.210.000	26,14
2	Nước ngoài:	-		
	<b>Tổng</b>	<b>1.933.752</b>	<b>19.337.520.000</b>	<b>100%</b>

(Nguồn: CTCP Trang thiết bị kỹ thuật y tế Thành phố Hồ Chí Minh)

## 4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của Công ty Cổ phần Trang thiết bị kỹ thuật y tế Thành phố Hồ Chí Minh, những công ty mà Công ty Cổ phần Trang thiết bị kỹ thuật y tế Thành phố Hồ Chí Minh đang giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối với Công ty Cổ phần Trang thiết bị kỹ thuật y tế Thành phố Hồ Chí Minh:

### 4.1. Công ty mẹ: Không có

### 4.2. Danh sách công ty con của CTCP Trang thiết bị kỹ thuật y tế Thành phố Hồ Chí Minh, những công ty mà CTCP Trang thiết bị kỹ thuật y tế Thành phố Hồ Chí Minh đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với CTCP Trang thiết bị kỹ thuật y tế Thành phố Hồ Chí Minh

#### - Công ty cổ phần đầu tư MTS (MTS-I)

Công ty MTS-I có vốn điều lệ là 9 tỷ đồng, theo giấy phép kinh doanh của MTS-I thì MTS góp 60% vốn điều lệ, tương ứng với 5,6 tỷ đồng. Trong thời gian qua MTS-I chưa có báo cáo gì về hoạt động kinh doanh và MTS chưa chuyển 5,6 tỷ đồng cho công ty này.

#### - Công ty cổ phần Dịch vụ Kỹ Thuật Công nghệ y tế (MTS-E)

Công ty MTS-E có vốn điều lệ là 1 tỷ đồng, theo giấy phép kinh doanh của MTS-E thì MTS góp 25% vốn điều lệ, tương ứng với 250 triệu đồng. Trong năm 2011, Công ty MTS-E hoạt động kinh doanh kém hiệu quả, doanh số chỉ khoảng 400 triệu so với 1 tỷ vốn. Hiện tại, Công ty đã tạm dừng hoạt động từ đầu năm 2012.

#### - Công ty cổ phần Dược Spharm

Đến thời điểm 31/12/2012, Công ty đã đầu tư 7,874 tỷ đồng (tương ứng với 23,86%

vốn điều lệ) vào Công ty CP Dược Spharm.

**- Viện nghiên cứu kinh tế Y tế và quản trị bệnh viện TP.HCM**

- o Tên giao dịch quốc tế : HCM Institute of Health Economics and Hospital Management
- o Tên viết tắt : IEMS
- o Số Giấy CNĐKKD : 250/ĐK-KHCN
- o Địa chỉ : 252-254 Cống Quỳnh, P Phạm Ngũ Lão, Q.1, TP.HCM
- o Điện thoại : 0838393133
- o Fax : 0838334046
- o Vốn điều lệ : 500.000.000 đồng
- o Trị giá vốn góp của MTS: 500.000.000 đồng (tương đương với 100% vốn điều lệ).

**5. Hoạt động kinh doanh**

**5.1. Sản phẩm, dịch vụ chủ yếu**

- Hiện nay, Công ty có hai hoạt động kinh doanh chính đó là hoạt động thương mại và dịch vụ sửa chữa, cung cấp phụ tùng cho các trang thiết bị y tế. Trong đó, hoạt động thương mại mang lại khoảng 90% doanh thu, còn khoảng 10% doanh thu đến từ hoạt động dịch vụ sửa chữa và cung cấp phụ tùng trang thiết bị y tế (hay còn gọi là dịch vụ kỹ thuật). Hoạt động này có khả năng sinh lời cao hơn hoạt động thương mại. Thị trường chính của Công ty là tại TP.HCM và một số tỉnh phía Nam.
  - + Hoạt động thương mại gồm có những hoạt động kinh doanh chính như kinh doanh hóa chất và sinh phẩm y tế, kinh doanh vật tư tiêu hao, kinh doanh trang thiết bị y tế...
  - + Hoạt động dịch vụ sửa chữa và cung cấp phụ tùng trang thiết bị y tế

**Một số hình ảnh về hoạt động kinh doanh của Công ty**

**Trang thiết bị y tế**

**Dịch vụ kỹ thuật**

**Thiết bị chống nhiễm khuẩn**

**Các mặt hàng sản xuất chủ yếu**



**Đèn chống khuẩn**



**Tủ sấy công nghiệp**



**Máy cất nước 20 l/g**



- **Thiết bị phòng mổ**

- **Sửa chữa – lắp đặt**



**Bàn mổ**

**Máy hút dịch**



(Nguồn: CTCP Trang thiết bị kỹ thuật y tế Thành phố Hồ Chí Minh)

**5.2. Doanh thu, lợi nhuận qua các năm**

ĐVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	2010	2011	2012
Doanh thu từ kinh doanh hóa chất và sinh phẩm y tế	29.697	27.728	27.412
Doanh thu từ kinh doanh vật tư và tiêu hao	30.613	24.013	25.579
Doanh thu từ kinh doanh trang thiết bị y tế	27.746	15.944	21.250
Doanh thu từ Khối kỹ thuật	6.363	6.028	5.950
<b>Tổng doanh thu</b>	<b>94.419</b>	<b>73.713</b>	<b>80.191</b>

(Nguồn: CTCP Trang thiết bị kỹ thuật y tế Thành phố Hồ Chí Minh)

☆ **Lĩnh vực kinh doanh hóa chất và sinh phẩm y tế**

Trong năm 2010 doanh thu từ hoạt động kinh doanh hoá chất và sinh phẩm y tế đạt 29,7 tỷ đồng. Trong năm 2011 doanh thu từ hoạt động kinh doanh này đạt 27,7 tỷ đồng giảm 6,6% so với năm 2010, chiếm 37,58% tổng doanh thu thuần của năm 2011. Mặc dù gặp nhiều khó khăn nhưng mảng kinh doanh này vẫn tương đối ổn định vì nguồn hàng nhập khẩu về giá tốt, tham gia thầu và bán hàng tương đối hiệu quả nhất là hàng của Merck. Năm 2012, doanh thu hoạt động kinh doanh hoá chất và sinh phẩm y tế đạt 27,4 tỷ đồng đạt 97,9% kế hoạch của năm 2012, giảm 1,1% so với năm 2011. Kế hoạch doanh thu từ lĩnh vực này năm 2013 là 28 tỷ đồng.

☆ **Lĩnh vực kinh doanh vật tư tiêu hao**

Năm 2010, doanh thu từ hoạt động kinh doanh vật tư tiêu hao đạt 30,6 tỷ đồng. Năm 2011, Công ty chủ động nhập một số mặt hàng làm nguồn hàng chủ lực của Công ty (Gima, Sturdy, Gretmed...) tăng lợi thế cạnh tranh, tỷ suất lợi nhuận cao hơn và tăng tính ổn định về giá bán khi tham gia thị trường. Doanh thu từ mảng này năm 2011 đạt 24 tỷ đồng, chiếm 32,58% tổng doanh thu thuần của năm 2011. Năm 2012, doanh thu từ hoạt động kinh doanh vật tư tiêu hao đã đạt được 25,6 tỷ đồng, bằng 82,5% kế hoạch, tăng

6,5% so với năm 2011. Kế hoạch doanh thu từ lĩnh vực này năm 2013 là 35,5 tỷ đồng.

☆ **Lĩnh vực kinh doanh trang thiết bị y tế**

Công ty tập trung mạnh cho khâu này bằng cách chủ động tìm nguồn hàng tận gốc từ các nước Nhật, Hàn Quốc, Anh, Mỹ, Trung Quốc... Năm 2010, doanh thu từ kinh doanh trang thiết bị y tế đạt 27,75 tỷ đồng. Năm 2011, doanh thu từ mảng này đạt 15,94 tỷ đồng, giảm 42,5% so với năm 2010, chiếm 21,63% doanh thu thuần của năm. Năm 2012, doanh thu từ kinh doanh trang thiết bị y tế đạt được 21,3 tỷ đồng bằng 212,5% kế hoạch của năm 2012, tăng 33,3% so với năm 2011. Kế hoạch doanh thu từ lĩnh vực này năm 2013 là 10 tỷ đồng.

☆ **Dịch vụ kỹ thuật**

Năm 2010, doanh thu từ mảng kinh doanh này đạt 6,4 tỷ đồng tăng 9% so với năm trước đó. Trong năm 2011 mặc dù nhân sự mảng này giảm nhưng vẫn đảm bảo được doanh số 6 tỷ đồng. Năm 2011, Công ty định hướng toàn thể nhân sự kỹ thuật thực hiện quy chế khối xưởng áp dụng từ tháng 5/2011 và bước đầu đã thực hiện tốt quy chế này. Năm 2012, doanh thu từ hoạt động kinh doanh khối kỹ thuật đã đạt 5,95 tỷ đồng đạt 99,17% kế hoạch của năm 2012, giảm 1,3% so với năm 2011. Kế hoạch doanh thu từ lĩnh vực này năm 2013 là 6,5 tỷ đồng.

**5.3. Lợi nhuận gộp từ hoạt động kinh doanh năm 2010, 2011, và 2012**

*DVT: đồng*

STT	Danh mục	Năm 2010	Năm 2011	Năm 2012
1	Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh (1)	94.419.097.665 (*)	73.713.632.042	80.190.880.112
2	Giá vốn hàng bán (2)	84.984.177.764	62.866.084.652	68.055.728.218
3	<b>Lợi nhuận gộp từ hoạt động kinh doanh (3=1-2)</b>	<b>9.434.919.901</b>	<b>10.847.547.390</b>	<b>12.135.151.894</b>
4	<b>Tỷ lệ Lợi nhuận gộp/Doanh thu thuần (4=3/1)</b>	<b>9,99%</b>	<b>14,72%</b>	<b>15,13%</b>

Ghi chú: (\*) Bao gồm doanh thu từ hoạt động nhận ủy thác và đầu thầu thuê

(Nguồn: Báo cáo quyết toán tài chính cho kỳ ngày 01/01/2010-31/08/2010, BCTC kiểm toán với kỳ kế toán 01/09/2010-31/12/2010, BCTC kiểm toán năm 2011, năm 2012 của CTCP Trang thiết bị kỹ thuật y tế Thành phố Hồ Chí Minh)

Lợi nhuận gộp biên của Công ty tăng dần qua các năm, năm 2011 tỷ lệ lợi nhuận gộp/doanh thu thuần đạt 14,72% tăng khoảng 4,7% so với năm trước đó, năm 2012 đạt 15,13% tăng 0,41% so với năm 2011. Tỷ lệ lợi nhuận gộp/doanh thu thuần được cải thiện qua các năm là do Công ty kiểm soát tốt chi phí giá vốn hàng bán.

**5.4. Nguồn hàng phục vụ cho hoạt động kinh doanh**

Công ty nhập khẩu chủ yếu hàng hóa từ các công ty nước ngoài về để phục vụ hoạt động kinh doanh. Nguồn hàng của Công ty được nhập khẩu từ các công ty: Merck Đức, VWR International S.A.S, Blue Star Corporation, Gima S.P.A, Cometech Testing Machine Co Ltd, Sturdy Industrial Co Ltd, Surgical Appliances, Labtech Co Ltd, Nabertherm GMBH.

## 5.5. Chi phí sản xuất

### Cơ cấu các khoản mục Chi phí

ĐVT: đồng

Chi phí	2010		2011		2012	
	Giá trị	%DTT	Giá trị	%DTT	Giá trị	%DTT
Giá vốn hàng bán	84.984.177.764	90,01%	62.866.084.652	85,28%	68.055.728.218	84,87%
Chi phí bán hàng	1.678.964.117	1,78%	1.375.305.879	1,87%	1.631.624.341	2,03%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	5.419.413.794	5,74%	8.242.595.472	11,18%	8.970.707.331	11,19%
Chi phí tài chính	550.587.131	0,58%	147.026.459	1,40%	81.664.350	0,10%
Chi phí khác	-	0,00%	840.301	0,001%	-	0,00%
<b>Tổng</b>	<b>92.633.142.806</b>	<b>97,53%</b>	<b>72.631.852.763</b>	<b>98,33%</b>	<b>78.739.724.240</b>	<b>98,19%</b>

Nguồn: Báo cáo quyết toán tài chính cho kỳ ngày 01/01/2010-31/08/2010, BCTC kiểm toán với kỳ kế toán 01/09/2010-31/12/2010, BCTC kiểm toán năm 2011 và năm 2012 của CTCP Trang thiết bị kỹ thuật y tế Thành phố Hồ Chí Minh.

Giá vốn hàng bán luôn chiếm tỷ trọng cao xấp xỉ 84% - 90% doanh thu thuần của Công ty. Năm 2010, giá vốn hàng bán là 84,98 tỷ đồng chiếm 90% doanh thu thuần, năm 2011 Công ty đã kiểm soát chi phí giá vốn hàng bán tốt hơn năm 2010 nên chi phí giá vốn hàng bán/doanh thu thuần giảm còn 85,28%. Giá vốn hàng bán năm 2011 là 62,87 tỷ đồng giảm 26,3% so với năm 2010. Năm 2012, chi phí giá vốn hàng bán là 68.055.728.218 đồng, chiếm 84,87% doanh thu thuần, giảm 0,41% so với năm 2011.

Chi phí bán hàng hằng năm chiếm khoảng 1,8% - 2% doanh thu thuần. Năm 2011, kinh tế khó khăn hơn năm 2010 nhưng Công ty vẫn duy trì ổn định tỷ lệ chi phí bán hàng/doanh thu thuần. Chi phí bán hàng/doanh thu thuần năm 2011 là 1,87% - tăng nhẹ (0,09%) so với chi phí bán hàng/doanh thu thuần năm 2010, năm 2012 chi phí bán hàng/doanh thu thuần là 2,03%.

Chi phí quản lý doanh nghiệp/doanh thu thuần trong năm 2011 tăng 5,44% so với chi phí quản lý doanh nghiệp/doanh thu thuần năm 2010. Năm 2012, chi phí quản lý doanh nghiệp/doanh thu thuần không đổi so với năm 2011.

Chi phí tài chính chỉ chiếm phần nhỏ trong doanh thu thuần, năm 2011 chi phí tài chính/doanh

thu thuần là 1,4%. Chi phí tài chính của Công ty chỉ là khoản lỗ chênh lệch tỷ giá mà không có chi phí lãi vay vì giai đoạn 2010-2011 công ty không có sử dụng nguồn tài trợ từ vay ngân hàng. Năm 2011, lãi suất vay có sự biến động mạnh nhưng chi phí lãi vay của Công ty bằng không là một lợi thế của Công ty. Năm 2012, chi phí tài chính của Công ty là 81.664.350 đồng, giảm 44,46% so với năm 2011, chiếm 0,1% doanh thu thuần. Chi phí tài chính năm 2012 của Công ty bao gồm lãi vay ngân hàng và lỗ do chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm.

### 5.6. Hoạt động tiếp thị, quảng bá thương hiệu

Công ty đã xây dựng trang web của Công ty để tăng cường thêm việc quảng bá thương hiệu và sản phẩm của Công ty, đồng thời cung cấp thông tin và phát triển thêm hoạt động bán hàng, thu hút khách hàng mới của Công ty thông qua việc tham gia các hội chợ thương mại ...

### 5.7. Các hợp đồng lớn đang thực hiện hoặc đã ký kết trong năm 2012:

Stt	Khách hàng	Mặt hàng	Trị giá hợp đồng (đồng)
1.	Viện Vệ Sinh Y Tế Công Cộng TP. HCM	Trang thiết bị	5.078.000.000
2.	Sở Y Tế Vĩnh Long	Trang thiết bị	2.012.220.000
3.	Bệnh viện ĐKKV Long Khánh	Hóa chất, Vật tư tiêu hao	3.411.727.130

*Nguồn: CTCP Trang thiết bị kỹ thuật y tế Thành phố Hồ Chí Minh*

## 6. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2010, 2011, 2012

### 6.1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

#### a. Chỉ tiêu tài chính

ĐVT: đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2010	Năm 2011	% tăng giảm năm 2011 so với năm 2010	Năm 2012	% tăng giảm năm 2012 so với năm 2011
1	Tổng tài sản	48.443.436.557	41.830.936.183	-13,6%	59.195.487.047	41,51%
2	Doanh thu thuần	94.419.097.665 (*)	73.713.632.042	-21,93%	80.190.880.112	8,79%
3	Lợi nhuận thuần từ	1.985.157.678	2.115.623.945	6,57%	3.046.432.798	44,00%

	HĐKD					
4	Lợi nhuận khác	28.000.000	561.069.780	1.903,82%	690.418.436	23,05%
5	Lợi nhuận trước thuế	2.013.157.674	2.676.693.725	32,96%	3.736.851.234	39,61%
6	Lợi nhuận sau thuế	1.393.329.480	2.187.359.998	56,99%	2.959.759.362	35,31%
7	Tỷ lệ cổ tức/ mệnh giá (%)	13,6%	12%		12%	

(\*) Gồm cả doanh thu từ nhập ủy thác và đấu thầu thuê

(Nguồn: Báo cáo quyết toán tài chính cho kỳ ngày 01/01/2010-31/08/2010, BCTC kiểm toán với kỳ kế toán 01/09/2010-31/12/2010, BCTC kiểm toán năm 2011 và năm 2012 của CTCP Trang thiết bị kỹ thuật y tế Thành phố Hồ Chí Minh)

Năm 2011, doanh thu thuần đạt 73.713.632.042 đồng vượt 5,3% kế hoạch của năm 2011, chủ yếu do sự đóng góp của mảng doanh thu vật tư tiêu hao (năm 2011 Công ty đã chủ động nhập một số mặt hàng làm nguồn hàng chủ lực của Công ty đối với lĩnh vực kinh doanh vật tư tiêu hao). Tuy nhiên, doanh thu thuần năm 2011 giảm 21,93% so với năm 2010 là do Công ty đã hạn chế trong khâu nhập khẩu và đấu thầu thuê mà tập trung phát triển kinh doanh bằng chính năng lực của Công ty. Nếu loại trừ khoản doanh thu từ nhập khẩu và đấu thầu thuê trong năm 2010 thì doanh thu thuần năm 2010 là 55,5 tỷ đồng, như vậy doanh thu thuần năm 2011 tăng 28,47% so với năm 2010. Bên cạnh đó, doanh thu tài chính trong năm 2011 của Công ty đã tăng cao (tăng gấp 5,2 lần năm 2010 do lãi tiền gửi tăng cao trong năm 2011) đạt 1,033 tỷ đồng vì thế đã đóng góp làm tăng lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh. Năm 2011, lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh đạt 2,12 tỷ đồng tăng 6,57% so với năm 2010. Lợi nhuận khác năm 2011 đạt 0,56 tỷ đồng tăng 20 lần (hoặc 1.903,82%) so với năm 2010. Vì vậy, lợi nhuận năm 2011 của Công ty đạt được kết quả khá quan trọng hơn năm 2010, với lợi nhuận sau thuế đạt 2,19 tỷ đồng tăng 56,99% so với năm 2010.

Năm 2012, doanh thu thuần của Công ty đạt 80.190.880.112 đồng, vượt 6,9% kế hoạch của năm 2012 và tăng 8,8% so với tổng doanh thu thuần năm 2011. Năm 2012, lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh đạt 3.046.432.798 đồng tăng 44% so với năm 2011. Lợi nhuận khác năm 2012 đạt 690.418.436 đồng, tăng 23,05% so với năm 2011. Vì vậy, lợi nhuận năm 2012 của Công ty đạt được kết quả khá cao, với lợi nhuận sau thuế đạt 2.959.759.362 đồng, tăng 33,51% so với năm 2011, vượt 13,85% so với kế hoạch. Kế hoạch doanh thu và lợi nhuận sau thuế năm 2013 lần lượt là 80 tỷ đồng và 2,85 tỷ đồng.

### **b. Tổng dư nợ vay**

Đến thời điểm 31/12/2012, Công ty không có nợ vay ngắn hạn và dài hạn.

## **6.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2012 và trong tương lai**

### **a. Thuận lợi**

- MTS là công ty có nhiều kinh nghiệm và uy tín trên thương trường nên được sự ủng

hộ nhiệt tình từ các Bệnh viện, Phòng khám ....

- Đội ngũ cán bộ có trình độ cao, tay nghề giỏi và nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực y tế.
- Công ty đã có sở hòng tại 252 – 254 Cống Quỳnh, phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP.HCM do đó, Công ty đang tiến hành làm thủ tục xin phép sửa chữa và xây dựng làm phòng Khám Đa khoa trong ngày và Phòng xét nghiệm (theo Nghị quyết ĐHCĐ năm 2011).

#### **b. Khó khăn**

- Nhà nước đã áp giá thuê đất tại 252 – 254 Cống Quỳnh lên rất cao. Công ty đã ký Hợp đồng thuê đất với UBND TPHCM trong 50 năm từ tháng 8/2011, giá thuê trong 5 năm từ 2011 đến 2016 là 2,6 tỷ/năm. Vấn đề này ảnh hưởng đến lợi nhuận Công ty rất nhiều cho nên trong năm 2013 Công ty sẽ cố gắng sử dụng quỹ đất của Công ty hiệu quả hơn.
- Nhân sự Công ty chuyển từ Công ty nhà nước sang nên trình độ và phong cách làm việc chưa được như mong muốn, cần phải sắp xếp lại và tuyển dụng người có trình độ để đáp ứng nhu cầu phát triển của công ty.
- Các hoạt động đầu tư của Công ty đã tạm ngưng:
  - + Đặt máy MRI ăn chia ở Bệnh viện cấp cứu Trưng Vương (BVCCTV) bước đầu thực hiện tốt, dự án được SCIC (Tổng công ty đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước) đánh giá có hiệu quả và có những luận chứng kinh tế khả thi. Trong quá trình thực hiện vướng một số quy định và sự thống nhất giữa hai bên (MTS và BVCCTV) nên dự án tạm thời dừng lại để tìm phương án mới hoặc hợp tác mới trong tương lai.
  - + Dự án phòng khám Bác sĩ gia đình ở BV Đa khoa Sài Gòn: Đây là dự án được đánh giá có hiệu quả cao. Dự toán cho dự án này là 50 tỷ đồng, cho đến hết năm 2011 Công ty đã đầu tư vào đây khoản 2,4 tỷ đồng. Trong quá trình thực hiện phát sinh những vấn đề nội bộ BV Đa khoa Sài Gòn kiện tụng và một số vấn đề pháp lý phát sinh nên dự án tạm thời ngưng lại và số tiền 2,4 tỷ này khó thu hồi được.
  - + Thành lập chi nhánh Hà Nội: trong năm 2012 kinh tế cả nước nhìn chung gặp nhiều khó khăn nên tạm thời chưa thành lập chi nhánh ở Hà Nội.

### **7. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong ngành**

#### **7.1. Vị thế của Công ty trong ngành**

Công ty Cổ phần Trang thiết bị kỹ thuật y tế Thành Phố Hồ Chí Minh là công ty được thành lập từ sau năm 1975, có bề dày lịch sử hoạt động hơn 30 năm. Là một trong những doanh nghiệp lớn có vị thế và có uy tín trong ngành y tế.



## 7.2. Triển vọng phát triển của ngành

- Ngành Trang thiết bị kỹ thuật Y tế trong thời gian tới rất có triển vọng, bởi vì hiện nay nước ta có khoảng 87 triệu dân và thu nhập của họ ngày càng được cải thiện nên nhu cầu về chăm sóc sức khỏe ngày càng gia tăng về chất lượng lẫn số lượng, chính vì thế bệnh viện, trạm y tế, các phòng khám tư... ngày càng phải được nâng cấp, mở rộng – điều này sẽ tác động tích cực đến các doanh nghiệp trong ngành trang thiết bị kỹ thuật y tế.
- Lĩnh vực Y tế là một trong những lĩnh vực được nhà nước quan tâm với những đường lối chính sách cụ thể:
  - ✓ Nghị quyết 46-NQ/TW ngày 23/2/2005 của Bộ Chính trị Ban Chấp hành TW Đảng (Khóa IX) về Công tác Bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới (Nghị quyết 46-NQ/TW). Nghị quyết 47-NQ/TW ngày 22/3/2005 của Bộ Chính trị về Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chính sách Dân số-KHHGD (Nghị quyết 47-NQ/TW).
  - ✓ Nghị quyết số 18/2008/NQ-QH12 ngày 3/6/2008 của Quốc hội (Khóa XII) về đẩy mạnh thực hiện Chính sách, Pháp luật xã hội hóa để nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe nhân dân. Quyết định số 402/QĐ-TTg ngày 27/3/2009 của Thủ tướng Chính phủ thực hiện Nghị quyết 18/ 2008/NQ-QH12.
  - ✓ Hành lang pháp luật về y tế ngày càng hoàn thiện: Luật Dược số 34/2005-QH11 ngày 14/6/2005, Luật Bảo hiểm y tế số 25/2008/QH12... Các chính sách về viện phí, cơ chế tự chủ tại các cơ sở y tế công lập...

## 8. Chính sách đối với người lao động

### 8.1. Số lượng người lao động trong Công ty

Tính đến thời điểm 31/12/2012, tổng số lao động của Công ty là 56 người.

	Trình độ	Số người	Tỷ lệ (%)
<b>I.</b>	<b>Phân theo giới tính</b>		
1	Nam	37	66,07
2	Nữ	19	33,93
<b>II.</b>	<b>Phân theo trình độ lao động</b>		
1	Đại học và trên đại học	20	35,71
2	Cao đẳng, trung cấp	10	17,86
3	Đã đào tạo qua các trường công nhân kỹ thuật, dạy nghề	11	19,64
4	Lao động chưa qua đào tạo (học việc)	15	26,79
<b>III.</b>	<b>Phân theo loại hợp đồng</b>		
1	Hợp đồng không xác định thời hạn	52	92,86

2	Hợp đồng từ 1 - 3 năm	04	7,14
3	Hợp đồng dưới 3 tháng	0	

## 8.2. Chính sách đối với người lao động

### *Chính sách làm việc*

Công ty thực hiện chế độ lao động theo Luật lao động và các quy định của Pháp luật. Thời gian làm việc của cán bộ công nhân viên 8h/ngày. Các chế độ chính sách về làm thêm giờ, nghỉ phép, lễ, tết, nghỉ ốm đau thai sản theo qui định của nhà nước.

### *Chính sách tiền lương, thưởng, trợ cấp, phúc lợi*

Công ty tuân thủ nghiêm túc mọi qui định của pháp luật về lao động được bộ Luật Lao động qui định như: ký hợp đồng lao động trực tiếp với người lao động, tuân thủ mọi qui định về nộp thuế thu nhập cá nhân, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế... Quy chế tiền lương, thưởng của Công ty trên tinh thần đảm bảo công bằng, minh bạch, khuyến khích người lao động gắn bó lâu dài với Công ty và tạo động lực nâng cao chất lượng và tinh thần trách nhiệm trong công việc.

## 9. Chính sách cổ tức

Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty, cổ tức sẽ được công bố và chi trả từ lợi nhuận giữ lại của Công ty.

Tỷ lệ cổ tức/Vốn điều lệ của năm 2011 và năm 2012 là 12%.

## 10. Tình hình hoạt động tài chính

### 10.1. Các chỉ tiêu cơ bản

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Báo cáo tài chính của Công ty trình bày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành.

#### a. Trích khấu hao tài sản cố định

*Nguyên tắc ghi nhận nguyên giá:* Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

*Phương pháp khấu hao:* khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Tỷ lệ khấu hao hàng năm dựa trên mức độ hữu dụng dự tính của tài sản cố định phù hợp với thông tư 203/TT-BTC ban hành ngày 20/10/2009 của Bộ Tài chính.

*Thời gian khấu hao cụ thể về tài sản cố định của Công ty như sau:*

Tài sản cố định	Số năm khấu hao
- Nhà cửa, vật kiến trúc	06 – 19 năm

- Máy móc, thiết bị	05 – 07 năm
- Phương tiện vận tải, truyền dẫn	08 – 10 năm
- Thiết bị dụng cụ quản lý	05 – 10 năm
- Phần mềm quản lý	05 năm

(Nguồn: CTCP Trang thiết bị kỹ thuật y tế Thành phố Hồ Chí Minh)

**b. Mức thu nhập bình quân**

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2010	Năm 2011	Năm 2012
Thu nhập bình quân	đồng/người/tháng	4.500.000	5.500.000	5.500.000

(Nguồn: CTCP Trang thiết bị kỹ thuật y tế Thành phố Hồ Chí Minh)

**c. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn**

ĐVT: Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2011	31/12/2012
Đầu tư tài chính ngắn hạn	5.500.000.000	9.067.882.782

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2011, 2012 của CTCP Trang thiết bị kỹ thuật y tế Thành phố Hồ Chí Minh)

Khoản đầu tư tài chính ngắn hạn của công ty tại thời điểm 31/12/2012 là khoản tiền gửi kỳ hạn 3 tháng đến dưới 1 năm với lãi suất từ 8%-12%/năm, khoản đầu tư tài chính ngắn hạn này tại thời điểm 31/12/2012 là 9.067.882.782 đồng.

**d. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn khác**

Tại thời điểm 31/12/2012, Công ty không có khoản đầu tư tài chính dài hạn khác.

**e. Hàng tồn kho**

ĐVT: Đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2010	31/12/2011	31/12/2012
1	Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	135.681.750	53.752.693	59.187.393
2	Hàng hóa	2.798.371.332	3.640.819.634	3.453.923.853
	<b>Cộng giá gốc hàng tồn kho</b>	<b>2.934.053.082</b>	<b>3.694.572.327</b>	<b>3.513.111.246</b>

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán cho kỳ kế toán ngày 01/09/2010-31/12/2010, BCTC kiểm toán năm 2011,2012 của CTCP Trang thiết bị kỹ thuật y tế Thành phố Hồ Chí Minh)

**f. Thanh toán các khoản nợ đến hạn**

Việc thanh toán các khoản nợ đến hạn được thực hiện đúng hạn và đầy đủ các khoản nợ. Các khoản phải nộp được thực hiện theo đúng luật định.

**g. Các khoản phải nộp theo luật định**

Công ty thực hiện việc trích, nộp và quản lý các khoản phải nộp cho Nhà nước theo đúng qui định của pháp luật bao gồm các khoản về Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp, các loại thuế...

ĐVT: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2010	31/12/2011	31/12/2012
Thuế giá trị gia tăng	331.279.469	416.557.334	571.323.096
Thuế thu nhập doanh nghiệp	280.002.172	206.835.899	653.132.741
Thuế thu nhập cá nhân	92.001.466	141.921.600	187.699.404
<b>Tổng cộng</b>	<b>703.283.107</b>	<b>765.314.833</b>	<b>1.412.155.241</b>

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán cho kỳ kế toán ngày 01/09/2010-31/12/2010, BCTC kiểm toán năm 2011, 2012 của CTCP Trang thiết bị kỹ thuật y tế Thành phố Hồ Chí Minh)

**h. Trích lập các quỹ**

Công ty thực hiện việc trích lập các quỹ theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và theo qui định Pháp luật hiện hành.

ĐVT: Đồng

Số dư các quỹ	31/12/2010	31/12/2011	31/12/2012
Quỹ dự phòng tài chính	1.350.373.367	1.350.373.367	1.419.109.367
Quỹ đầu tư phát triển	3.259.540.914	3.259.540.914	3.740.692.914
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	784.744.373	130.751.373	268.223.371
<b>Tổng cộng</b>	<b>5.394.658.654</b>	<b>4.740.665.654</b>	<b>5.428.025.652</b>

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán cho kỳ kế toán ngày 01/09/2010-31/12/2010, BCTC kiểm toán năm 2011, 2012 của CTCP Trang thiết bị kỹ thuật y tế Thành phố Hồ Chí Minh)

**i. Tình hình công nợ tại thời điểm 31/12/2010, 31/12/2011, 31/12/2012:**

**❖ Các khoản phải thu:**

ĐVT: đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2010	31/12/2011	31/12/2012
1	Phải thu khách hàng	34.437.339.420	18.350.050.826	21.605.453.739
2	Trả trước cho người bán	-	-	496.160.901
3	Thuế GTGT được khấu trừ	-	-	-
4	Phải thu nội bộ	-	-	-
5	Phải thu theo tiến độ KHHĐ Xây dựng	-	-	-
6	Phải thu ngắn hạn khác	210.923.736	1.205.847.270	1.379.561.330
7	Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	(139.265.952)	(139.265.952)	(139.265.952)
	<b>Tổng cộng</b>	<b>34.508.997.204</b>	<b>19.416.632.144</b>	<b>23.341.910.018</b>

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán cho kỳ kế toán ngày 01/09/2010 -31/12/2010, BCTC kiểm toán 2011, 2012 của CTCP Trang thiết bị kỹ thuật y tế Thành phố Hồ Chí Minh)

**❖ Các khoản phải trả:**

ĐVT: đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2010	31/12/2011	31/12/2012
<b>I.</b>	<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>37.120.411.592</b>	<b>20.017.977.188</b>	<b>31.064.231.629</b>
1	Vay và nợ ngắn hạn	-	-	-
2	Phải trả cho người bán	26.973.685.684	9.415.918.200	11.718.005.046
3	Người mua trả trước tiền	7.691.692	17.461.000	437.859.795
4	Các khoản thuế phải nộp	703.283.107	765.314.833	1.412.155.241
5	Phải trả cho người lao động	450.101.135	404.191.135	311.821.135
6	Chi phí phải trả	982.750.700	3.408.117.000	6.392.795.900
7	Phải trả nội bộ	-	-	-
8	Phải trả theo tiến độ kế hoạch HD xây dựng	-	-	-
9	Phải trả, phải nộp khác	7.218.154.901	5.876.223.647	10.523.371.141
10	Dự phòng phải trả ngắn hạn			-
11	Quỹ khen thưởng và phúc lợi	784.744.373	130.751.373	268.223.371
<b>II.</b>	<b>Nợ dài hạn</b>	<b>359.396.909</b>	<b>342.102.293</b>	<b>300.000</b>
1	Vay và Nợ dài hạn	-	-	-
2	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	-	-	-
3	Dự phòng trợ cấp mất việc	359.096.909	341.802.293	
4	Doanh thu chưa thực hiện	300.000	300.000	300.000
<b>Tổng cộng</b>		<b>37.479.808.501</b>	<b>20.360.079.481</b>	<b>31.064.531.629</b>

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán cho kỳ kê toán ngày 01/09/2010-31/12/2010, BCTC kiểm toán 2011, 2012 của CTCP Trang thiết bị kỹ thuật y tế Thành phố Hồ Chí Minh)

**10.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu**

	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2010	Năm 2011	Năm 2012
<b>1</b>	<b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>				
	- Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,29	2,05	1,44
	- Hệ số thanh toán nhanh	Lần	1,21	1,87	1,33
<b>2</b>	<b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>				
	- Hệ số nợ/ Tổng tài sản:	%	0,77	0,49	0,52
	- Hệ số nợ/ Vốn chủ sở hữu:	%	3,42	0,95	1,10
<b>3</b>	<b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>				
	- Vòng quay hàng tồn kho	Lần	30,60	18,97	18,88
	- Doanh thu thuần/Tổng tài sản (bq)	Lần	2,48	1,63	1,59
<b>4</b>	<b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>				
	- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	1,48	2,97	3,69
	- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Tổng	%	3,66	4,85	5,86

	tài sản (bq)				
	- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu (bq)	%	12,61	13,49	11,93
	- Hệ số Lợi nhuận thuần từ HĐKD/ Doanh thu thuần	%	2,10	2,87	1,91

(Nguồn: Báo cáo quyết toán tài chính cho kỳ ngày 01/01/2010-31/08/2010, BCTC kiểm toán với kỳ kế toán 01/09/2010-31/12/2010, BCTC kiểm toán năm 2011, 2012 của CTCP Trang thiết bị kỹ thuật y tế Thành phố Hồ Chí Minh)

- Hiện tại chỉ số thanh toán hiện thời của Công ty ở mức khá an toàn với chỉ số thanh toán nhanh đều lớn hơn 1, tài sản ngắn hạn luôn sẵn sàng chuyển đổi thành tiền mặt nhanh để thanh toán ngay các khoản nợ ngắn hạn (tính thanh khoản cao).
- Cấu trúc vốn của doanh nghiệp có sử dụng nợ ở mức tương đồng với vốn chủ sở hữu, hệ số nợ/tổng tài sản là 0,52. Khoản nợ của Công ty là khoản nợ phải trả người bán, chi phí phải trả, phải trả phải nộp khác.
- Năm 2011, nền kinh tế suy giảm các doanh nghiệp trong ngành gặp nhiều khó khăn nhưng khả năng sinh lợi của MTS đạt được kết quả khá tốt với lợi nhuận sau thuế/doanh thu thuần đạt 2,97%, tăng 1,49% so với năm 2010; lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu (bq) đạt 13,49%, tăng 0,88% so với năm 2010; lợi nhuận sau thuế/tổng tài sản (bq) đạt 4,85%, tăng 1,19% so với năm 2010.

Năm 2012 là năm kinh tế tiếp tục suy giảm nhưng kết quả đạt được của doanh nghiệp đáng khích lệ với doanh thu, lợi nhuận vượt kế hoạch và cao hơn năm 2011. Lợi nhuận ròng biên đạt 3,69% - tăng 0,72% so với năm 2011, khả năng sinh lợi trên tổng tài sản là 5,86%, tăng 1,01% so với năm 2011. Năm 2012, khả năng sinh lời trên vốn chủ sở hữu đạt 11,93%, chỉ tiêu này thấp hơn năm 2011 là do Công ty tăng vốn điều lệ lên 38,18% trong năm 2012

**11. Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng:**

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số cp sở hữu cá nhân (cổ phần)	Đại diện phần vốn Nhà nước (cổ phần)	Số CP của người có liên quan (cổ phần)
<b>I. Hội đồng quản trị</b>					
1	Đặng Quốc Chính	Chủ tịch HĐQT		224.000	340.659
2	Nguyễn Duy Thuận	Thành viên HĐQT		221.760	398.317
3	Nguyễn Trọng Hùng	Thành viên HĐQT	11.872		
<b>II. Ban Giám đốc</b>					
1	Nguyễn Văn Thắng	Giám đốc	30.912		
2	Nguyễn Thị Mỹ Phụng	Phó Giám đốc	4.480		



3	Mai Quốc Hùng	Phó Giám đốc	5.543		
<b>III.</b>	<b>Ban Kiểm soát</b>				
1	Nguyễn Hội	Trưởng BKS	16.000		
2	Phạm Thị Thanh Nhân	Thành viên	48.089		
3	Huỳnh Thị Cao Thúy	Thành viên	11.330		
<b>IV.</b>	<b>Kế toán Trưởng</b>				
1	Đặng Minh Châu	Kế toán Trưởng	56.268		
<b>Tổng cộng</b>			<b>184.494</b>	<b>445.760</b>	<b>738.976</b>

Nguồn: CTCP Trang thiết bị kỹ thuật y tế Thành Phố Hồ Chí Minh

### 11.1. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị

#### a. Chủ tịch Hội đồng quản trị : Đặng Quốc Chính

- Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 26/02/1954
- Số CMND: 010435213
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Hà Nội
- Địa chỉ thường trú: Tòa nhà AC, ngõ 78, Phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 0903408800
- Trình độ văn hóa : 10/10
- Trình độ chuyên môn: Tiến sỹ Quản lý Kinh tế
- Quá trình công tác tại Công ty từ tháng 5/2010 đến nay
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Viện Trưởng Viện Nghiên Cứu Kinh tế Y tế và Quản Trị Bệnh Viện TP. HCM
- Số cổ phần nắm : 224.000 cổ phần
- Trong đó:
  - + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
  - + Đại diện sở hữu: 224.000 cổ phần
- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: 340.659 cổ phần
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty : Không có

#### b. Thành viên HĐQT: Nguyễn Duy Thuận

- Chức vụ: Thành viên Hội đồng quản trị
- Giới tính: Nam



- Ngày tháng năm sinh: 01/03/1970
- Số CMND: 022248946
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Bình Thuận
- Địa chỉ thường trú: 197 Lê Văn Sỹ, phường 13, quận 3, TP. HCM
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 0905523153
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc Sĩ Quản trị Chiến lược
- Quá trình công tác tại Công ty từ tháng 5/2010 đến nay
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Viện phó Viện Nghiên Cứu Kinh tế Y tế và Quản trị Bệnh viện TP. HCM
- Số cổ phần nắm giữ: 221.760 cổ phần
  - Trong đó: + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
  - + Đại diện sở hữu: 221.760 cổ phần
- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: 398.317 cổ phần
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không có

**c. Thành viên HĐQT: Nguyễn Trọng Hùng**

- Chức vụ: Thành viên chuyên trách Hội đồng quản trị
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 08/03/1948
- Số CMND: 020096224
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Hà Tây
- Địa chỉ thường trú: 81 Đinh Tiên Hoàng, phường 3, quận Bình Thạnh, TP. HCM
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 0904274374
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn: Dược Sĩ Đại học
- Quá trình công tác tại Công ty từ năm 1992 đến nay
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có
- Số cổ phần nắm giữ: 11.872 cổ phần
  - Trong đó: + Sở hữu cá nhân: 11.872 cổ phần



+ Đại diện sở hữu:

- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không có

## 11.2. Danh sách thành viên Ban kiểm soát

### a. Trưởng Ban kiểm soát: Nguyễn Hội

- Chức vụ công tác hiện nay: Trưởng Ban kiểm soát
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 01/06/1950
- Nơi sinh: Quảng Ngãi
- Số CMND: 021102003
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Hà Nội
- Địa chỉ thường trú: 273/3 Tô Hiến Thành, phường 13, quận 10, TP. HCM
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 0913711512
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Điện tử
- Quá trình công tác tại Công ty từ năm 1990 đến nay
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: không có
- Số cổ phần nắm giữ: 16.000 cổ phần

Trong đó: + Sở hữu cá nhân: 16.000 cổ phần

+ Đại diện sở hữu:

- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: 0 cổ phần
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không có

### b. Thành viên Ban kiểm soát : Phạm Thị Thanh Nhàn

- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên Ban kiểm soát
- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 22/08/1963
- Nơi sinh: Hóc Môn
- Số CMND: 020926977
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh



- Quê quán: Hải Phòng
- Địa chỉ thường trú: 198/29 Nguyễn Thái Sơn, phường 4, quận Gò Vấp, TP. HCM
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 0938173356
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Quá trình công tác tại Công ty từ tháng 5/ 2010 đến nay
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Số cổ phần nắm giữ: 48.089 cổ phần

Trong đó: + Sở hữu cá nhân: 48.089 cổ phần

+ Đại diện sở hữu:

- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: 0 cổ phần
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không có

**c. Thành viên Ban kiểm soát : Huỳnh Thị Cao Thúy**

- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên Ban kiểm soát
- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 11/11/1967
- Nơi sinh: Rạch Giá
- Số CMND: 023744164
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Vĩnh Long
- Địa chỉ thường trú: B4 Nam Long, KP2, phường Phú Thuận, quận 7, TP. HCM
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 0913770742
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Quá trình công tác tại Công ty từ tháng 11/ 1998 đến nay
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Số cổ phần nắm giữ: 11.330 cổ phần

Trong đó: + Sở hữu cá nhân: 11.330 cổ phần

+ Đại diện sở hữu:

- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: 0 cổ phần
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không có

### 11.3. Danh sách Ban Giám đốc, Kế toán trưởng

#### a. Giám đốc : Nguyễn Văn Thắng

- Chức vụ công tác hiện nay: Giám đốc
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 15/06/1964
- Nơi sinh: Sài Gòn
- Số CMND: 021084015
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Bến Tre
- Địa chỉ thường trú: 91/16 Nguyễn Thị Nhỏ, phường 9, quận Tân Bình, TP. HCM
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 0913600305
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc Sĩ Kỹ thuật
- Quá trình công tác tại Công ty từ năm 1988 đến nay
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Số cổ phần nắm giữ: 30.912 cổ phần
  - Trong đó: + Sở hữu cá nhân: 30.912 cổ phần
  - + Đại diện sở hữu:
- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: 0 cổ phần
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không có

#### b. Phó Giám đốc : Nguyễn Thị Mỹ Phụng

- Chức vụ công tác hiện nay: Phó giám đốc phụ trách kinh doanh
- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 20/10/1975
- Nơi sinh: TP. HCM
- Số CMND: 022837877
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Bến Tre
- Địa chỉ thường trú: 214 Lạc Long Quân, phường 10, quận 11, TP. HCM
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 0908530373
- Trình độ văn hóa : 12/12



- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Sinh Hóa
- Quá trình công tác tại Công ty từ tháng 01/1998 đến nay
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Số cổ phần nắm giữ: 4.480 cổ phần
  - Trong đó: + Sở hữu cá nhân: 4.480 cổ phần
  - + Đại diện sở hữu:
- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

**c. Phó Giám đốc : Mai Quốc Hùng**

- Chức vụ công tác hiện nay: Phó giám đốc phụ trách kỹ thuật
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 17/02/1958
- Nơi sinh: Đồng Nai
- Số CMND: 022598417
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Phúc Yên
- Địa chỉ thường trú: 111/828/13 Nguyễn Kiệm, phường 3, quận Gò Vấp, TP. HCM
- Số điện thoại liên lạc: 0913773585
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Điện
- Quá trình công tác tại Công ty từ tháng 02/1988 đến nay
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Số cổ phần nắm giữ: 5.543 cổ phần
  - Trong đó: + Sở hữu cá nhân: 5.543 cổ phần
  - + Đại diện sở hữu:
- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: 0 cổ phần
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không có

**d. Kế toán trưởng : Đặng Thị Minh Châu**

- Chức vụ hiện nay: Kế toán trưởng
- Giới tính: Nữ



- Ngày tháng năm sinh: 09/10/1964
- Nơi sinh: Sài Gòn
- Số CMND: 021565796
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Hà Nội
- Địa chỉ thường trú: 521 Nguyễn Tri Phương, phường 8, quận 10, TP. HCM
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 0989972260
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Quá trình công tác tại Công ty từ tháng 02/1986 đến nay
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Số cổ phần nắm giữ: 56.268 cổ phần
  - Trong đó: + Sở hữu cá nhân: 56.268 cổ phần
  - + Đại diện sở hữu:
- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: 0 cổ phần
- Các khoản nợ đối với Công ty: không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: không có

## 12. Tài sản

❖ *Giá trị tài sản cố định của Công ty theo BCTC tại ngày 31/12/2012 như sau:*

DVT: đồng

Stt	Khoản mục	Nguyên giá	Giá trị hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại	GTCL/NG
<b>I.</b>	<b>Tài sản cố định hữu hình</b>	<b>1.750.288.792</b>	<b>1.422.727.419</b>	<b>327.561.373</b>	<b>18,71%</b>
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	597.479.086	557.848.356	39.630.730	6,63%
2	Máy móc thiết bị	64.632.420	37.135.108	27.497.312	42,54%
3	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	930.258.855	669.825.524	260.433.331	28,00%
4	Thiết bị quản lý	157.918.431	157.918.431	0	0%
<b>II.</b>	<b>Tài sản cố định vô hình</b>	<b>75.114.646</b>	<b>75.114.646</b>	<b>0</b>	<b>0%</b>
	<b>Cộng</b>	<b>1.825.403.438</b>	<b>1.497.842.065</b>	<b>327.561.373</b>	<b>17,94%</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2012 của CTCP Trang thiết bị kỹ thuật y tế Thành phố Hồ Chí Minh)

❖ **Danh mục tài sản cố định còn thời gian khấu hao đến thời điểm 31/12/2012**

ĐVT: đồng

Tên tài sản	Năm đưa vào sử dụng	Thời gian khấu hao (Năm)	Nguyên giá	Giá trị hao mòn đến 31/12/2012	Giá trị còn lại đến 31/12/2012
Xe tải 775 kg SUZUKI	2004	08	115.547.619	113.140.374	2.407.245
Máy phát điện 5KW	2006	07	18.000.000	15.428.520	2.517.480
Xe ô tô con hiệu SUZUKI	2010	10	329.395.046	71.368.960	258.026.086
Máy photo trắng đen Ricol	2012	05	25.348.320	422.472	24.925.848
Nhà	1997	17	440.738.646	406.168.932	34.569.714
Phòng SHOWROOM	1995	19	98.151.000	93.090.000	5.061.000
<b>Tổng cộng</b>			<b>1.027.180.631</b>	<b>699.619.258</b>	<b>327.561.373</b>

(Nguồn: CTCP Trang thiết bị kỹ thuật y tế Thành phố Hồ Chí Minh)

❖ **Tài sản cố định hết thời gian khấu hao tính đến thời điểm 31/12/2012**

Mã Tài sản	Tên tài sản	Nguyên giá	ĐVT	Tỷ lệ khấu hao
00042	Máy điều hòa National	36.240.000	Bộ	100%
00053	Máy Pentium 200MH + Fax ( HC )	11.703.000	Bộ	100%
00062	Xe ô tô 8 chỗ ZACE	316.268.571	Chiếc	100%
00068	Xe tải 1,25 tấn KIA	169.047.619	Chiếc	100%
00072	Máy chiếu PANASONIC + Màn hình	29.467.374	Bộ	100%
00073	Máy hiện dao động TDS1012 ( XQ )	21.284.100	Bộ	100%
00075	Máy photocopy RICOH AFICIO 1113	23.608.530	Bộ	100%
00078	Phần mềm tin học	75.114.646	Bộ	100%
00051	Máy lạnh 2 cục 2Hp TOSHIBA ( GD )	14.400.000	Bộ	100%
00064	Máy vi tính LG + Mạng nội bộ ( PGĐ )	17.751.632	Bộ	100%
00066	Máy vi tính PENTIUM 4 FINE II ( GD )	10.093.350	Bộ	100%
00067	Tivi PANASONIC 29P200	14.654.545	Cái	100%
00077	Hệ thống kho lạnh	58.589.440	Bộ	100%
<b>Tổng cộng</b>		<b>798.222.807</b>		

(Nguồn: CTCP Trang thiết bị kỹ thuật y tế Thành phố Hồ Chí Minh)

**13. Tình hình sử dụng đất đai:**

TT	Địa chỉ đất	Tổng diện tích	Mục đích sử dụng	Loại đất	Thời hạn sử dụng	Hợp đồng thuê đất
1	252-254 Cống Quỳnh, Quận 1, TP.HCM	1.404 m <sup>2</sup>	Văn phòng làm việc, cửa hàng kinh doanh sửa chữa thiết bị y tế	Đất ở	50 năm kể từ ngày 11/08/2010	Số 7373/HĐ-TNMT-QLSĐĐ ngày 05/12/2012 của Ủy ban nhân dân TP.HCM

(Nguồn: CTCP Trang thiết bị kỹ thuật y tế Thành phố Hồ Chí Minh)

Ngày 5/12/2012, Công ty đã ký hợp đồng thuê đất mới: Hợp đồng số 7373/HĐ-TNMT-QLSDĐ, theo hợp đồng mới này Công ty được thuê đất trong 50 năm kể từ ngày 11/08/2010. Giá thuê đất mới tại 252-254 Cống Quỳnh, phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP.HCM là 1.855.800 đồng/m<sup>2</sup>/năm được ổn định trong 5 năm kể từ ngày ban hành quyết định số 3942/QĐ-UBND ngày 18/8/2011 của Ủy ban nhân dân thành phố theo quy định hiện hành.

#### **14. Kế hoạch kinh doanh 2013 – 2015**

STT	CÁC CHỈ TIÊU	ĐVT	2013	2014	2015
1	Tổng doanh thu	1.000	80.000.000	95.000.000	100.000.000
2	Vốn điều lệ	1.000	19.330.000	19.000.000	19.000.000
3	Tổng chi phí	1.000	76.200.000	89.300.000	94.000.000
4	Lợi nhuận trước thuế	1.000	3.800.000	5.700.000	6.000.000
5	Tỉ suất lợi nhuận trước thuế/Vốn điều lệ	%	19,66	30	31,58
6	Lợi nhuận sau thuế	1.000	2.850.000	4.275.000	4.500.000
7	Tỉ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%	14,74	22,5	23,68
8	Số Lao động bình quân/năm	Người	60	76	80
9	Tổng quỹ lương	1.000	3.960.000	5.472.000	6.240.000
10	Thu nhập bình quân (Người/tháng)	1.000	5.500	6.000	6.500

(Nguồn: CTCP Trang thiết bị trang kỹ thuật y tế Thành phố Hồ Chí Minh)

#### **14.1 Căn cứ để đặt ra kế hoạch lợi nhuận và cổ tức:**

##### **➔ Nhận định về môi trường kinh doanh 2013- 2015.**

- Các nghiên cứu về kinh tế y tế cho thấy rằng “Nhu cầu khám chữa bệnh luôn luôn tăng nhanh và tăng nhanh hơn nhiều so với khả năng đầu tư của Nhà nước vào ngành y”. Nhận định này cho thấy nhu cầu về trang thiết bị y tế ngày càng cao, và nguồn tiền đầu tư của Nhà nước luôn không đủ so với nhu cầu, vì vậy nếu nhà cung cấp trang thiết bị đồng thời là nhà đầu tư thì sẽ có thêm lợi thế trong cạnh tranh so với nhà cung cấp không có khả năng làm nhà đầu tư.
- Theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ TP lần thứ IX (tháng 11/2010), Thành phố HCM chủ trương phát triển mạnh ngành dịch vụ, đưa tỷ trọng GDP của Thành phố đến năm 2015 lên 57% và y tế là 1 trong 9 nhóm ngành dịch vụ mà thành phố ưu tiên phát triển. Đây là một thuận lợi đối với MTS vì MTS cung cấp trang thiết bị cho 1 trong 9 ngành đó, và MTS có ảnh hưởng lớn nhất tại TP.HCM, có thể nói “sân nhà” của MTS là thị trường lớn nhất cả nước và có tốc độ tăng trưởng lớn nhất cả nước.

- TP.HCM có chủ trương ưu đãi về đất đai (hỗ trợ tiền thuê đất, tiền giải phóng mặt bằng đến 50% tùy theo quận, huyện) và hỗ trợ vay vốn ưu đãi đối với các dự án đầu tư xây dựng bệnh viện, xây dựng nhà máy sản xuất trang thiết bị y tế, các dự án thu gom và xử lý rác thải, nước thải y tế. Với những chính sách ưu đãi này sẽ góp phần làm gia tăng sự phát triển của ngành y tế, tăng quy mô thị trường mà MTS đang kinh doanh, đồng thời cũng là sự thuận lợi đối với MTS nếu MTS đầu tư sản xuất trang thiết bị y tế hoặc thu gom xử lý nước thải, rác thải bệnh viện.

#### ➔ **Quan điểm chỉ đạo đối với các chính sách đổi mới và phát triển của MTS.**

- Kế thừa toàn bộ những gì hiện có và bắt đầu từ đó để phát triển. Theo quan điểm đó, MTS tiếp tục phát triển hơn nữa cả 2 nội dung kinh doanh hiện hữu là thương mại, và dịch vụ sửa chữa, cung cấp phụ tùng cho các trang thiết bị y tế.
- Về nhân sự: tiếp tục sử dụng và tạo các điều kiện để phát huy tối đa năng lực của đội ngũ CBCNV hiện hữu, đồng thời cố gắng thay đổi các định kiến xấu về lãnh đạo công ty, và hạn chế ảnh hưởng tiêu cực của các định kiến này đến quá trình đổi mới, phát triển của Công ty.
- Về nội dung kinh doanh: phát triển hoạt động kinh doanh có lợi nhuận ngay, đồng thời từng bước tìm kiếm và kiên định đầu tư vào một số hoạt động kinh doanh căn bản hơn, tạo khả năng sinh lời vững chắc hơn, gắn gũi với các hoạt động kinh doanh hiện hữu, sử dụng được nhiều nhất các lợi thế hiện có của MTS.

#### **14.2 Định hướng phát triển của Công ty trong giai đoạn tới:**

Để mang lại hiệu quả kinh doanh cao nhất trong giai đoạn tới, cần thực hiện tốt các vấn đề sau :

#### ➔ **Sử dụng hiệu quả quỹ đất ở Công ty :**

Công ty bố trí lại mặt bằng sử dụng một cách hiệu quả nhất. Trong năm 2013 Công ty sẽ Xây dựng phòng khám đa khoa, chuyên khoa và Phòng xét nghiệm tại địa chỉ 252-254 công Quỳnh , Quận I, TP HCM, đưa vào hợp tác kinh doanh với các đối tác có thương hiệu tốt để phát triển kinh doanh mảng mới.

#### ➔ **Kinh doanh mới**

- Nghiên cứu kỹ tính khả thi và chi tiết hóa dự toán, luận chứng kinh tế của các dự án dự tính thực hiện trong năm 2013 như phòng xét nghiệm MTS, xây dựng mới các phòng khám và Bệnh viện. Đặc biệt, MTS phải nghiên cứu kỹ các quy định pháp luật, các mối quan hệ nội tại ở các đơn vị hợp tác với Công ty; phải tính đến các rủi ro phát sinh có thể có trong tương lai nhằm hạn chế đến mức thấp nhất chi phí xấu cho công ty;



- Tiếp tục nghiên cứu và xúc tiến các giải pháp có thể để giải quyết một số vấn đề tồn đọng ở các dự án cũ. Phối hợp với các cơ quan chức năng, các đơn vị Công ty có dự án hợp tác tìm ra hướng mới để thúc đẩy các dự án tiến triển nhanh và hiệu quả;
- Thành lập phòng xét nghiệm;
- Thành lập Chi nhánh ở Hà Nội : Nếu tình hình kinh doanh thuận lợi sẽ thành lập chi nhánh ở Hà nội.

#### ➔ **Kinh doanh truyền thống**

- Kinh doanh hóa chất và sinh phẩm y tế: Phát huy tối đa lợi thế kinh doanh này bằng tìm nguồn hàng giá tốt, chất lượng, nhập hàng tận gốc. Bên cạnh đó, tổ chức lại lực lượng, tăng cường nhân sự cho phù hợp với nhu cầu phát triển và mở rộng thêm kinh doanh nhiều mặt hàng hóa chất của các hãng khác, mở rộng địa bàn kinh doanh, thành lập đội ngũ marketing đủ mạnh để đưa hàng vào thị trường .
- Kinh doanh vật tư tiêu hao: Công ty sẽ nhập một số mặt hàng làm nguồn hàng chủ lực của Công ty nhằm tăng lợi thế cạnh tranh, tỷ suất lợi nhuận cao hơn và tăng tính ổn định về giá bán. Đồng thời tìm thêm các nhà cung cấp hàng hóa uy tín để cung cấp hàng cho Công ty nhằm đa dạng hóa sản phẩm kinh doanh nhưng vẫn đảm bảo khả năng sinh lời và đáp ứng nhu cầu của các bệnh viện, trung tâm y tế và một số ngành khác. Tổ chức, sắp xếp lại nhân sự, tuyển dụng thêm những người có trình độ để đáp ứng nhu cầu phát triển và mở rộng kinh doanh của khâu này. Đặc biệt là phải lập được lực lượng Marketing đủ mạnh để đưa hàng vào thị trường .
- Kinh doanh trang thiết bị y tế: khâu này có tiềm năng lớn nhưng rủi ro cao hơn vì giá trị thiết bị cao và thường nhập bằng ngoại tệ nhưng đấu thầu là Việt Nam đồng. Công ty tập trung nhân sự cho khâu này (tuyển dụng thêm) và đang tìm kiếm nguồn hàng tận gốc ngoài những nguồn hàng của các hãng hiện có, phối hợp với khối kỹ thuật để tạo thành một thể thống nhất trong lĩnh vực kinh doanh trang thiết bị y tế và chế độ bảo hành, bảo trì phải đảm bảo thật tốt, đảm bảo uy tín với khách hàng. Đồng thời, kết hợp với khối kỹ thuật làm marketing cho mảng kinh doanh này.
- Phòng Kỹ thuật: khâu này có tiềm năng lớn và tỷ suất lợi nhuận đóng góp cho Công ty cao nhưng không cần vốn nhiều. Để phát huy khâu này tối đa, cần sắp xếp lại tổ chức nhân sự và cải tiến cách thức làm việc (như hiện nay làm khoán), cần phải phát triển đội ngũ kỹ thuật đủ trình độ chuyên môn, tính chuyên nghiệp cao để đáp ứng nhu cầu phát triển Công ty. Công ty cần tập trung nguồn lực tài chính để đầu tư nhân sự cho khâu này ngoài khả năng tự thu chi tài chính hiện khâu này đang thực hiện.

- Đặc biệt trong năm 2013, Công ty đẩy mạnh mảng xử lý nước thải, chất thải y tế bằng cách hợp tác với các đơn vị có kinh nghiệm trong lĩnh vực này và xử lý với công nghệ mới hiệu quả, giá thành chấp nhận, đồng thời xây dựng đội ngũ kỹ thuật để tiếp cận và phát triển mảng này trong tương lai.
- Nhập ủy thác và đấu thầu thuê: Nhập các trang thiết bị, vật tư y tế, hóa chất xét nghiệm mà Công ty đang kinh doanh, đồng thời nhận nhập ủy thác cho các đối tác khi có nhu cầu.

#### ➔ Các hoạt động kinh doanh chính trong giai đoạn 2013- 2015.

Trong giai đoạn này Công ty tập trung các hoạt động kinh doanh sau:

- Thương mại (mua- bán) hóa chất xét nghiệm, sinh phẩm, vật tư tiêu hao... Hoạt động này đang là nguồn chính để nuôi sống công ty. Mở rộng quy mô doanh số để có thêm lợi thế về quy mô, có thêm sức mạnh để đàm phán khi mua và khi bán. Tăng lợi nhuận nhờ tăng quy mô hơn là tăng tỷ suất lợi nhuận.
- Dịch vụ sửa chữa và cung cấp phụ tùng cho các trang thiết bị y tế.
- Kinh doanh một số dịch vụ khoa học kỹ thuật sử dụng ít vốn nhưng có khả năng sinh lời và tạo lợi thế cho các kinh doanh của MTS: các hoạt động kiểm định, kiểm chuẩn trang thiết bị y tế; hoạt động tư vấn, nghiên cứu, đánh giá và chứng nhận chất lượng khám chữa bệnh; dịch vụ đào tạo về trang thiết bị y tế và nhận ủy thác đầu tư.
- Xây dựng Phòng khám tại 252-254 Cống Quỳnh và một số phòng khám tại các địa điểm phù hợp khác, dưới hình thức hợp tác với các bệnh viện có uy tín để thành lập các Phòng khám hướng vào phân khúc bệnh nhân có khả năng thanh toán giá cao và khám chữa bệnh theo yêu cầu.
- Xây dựng Nhà máy sản xuất vật tư tiêu hao và trang thiết bị y tế. Trong giai đoạn 2013- 2015 ít nhất cũng có dự án khả thi, có đất được Nhà nước ưu đãi về giải phóng mặt bằng và tiền thuê, có đội ngũ CBCNV phù hợp và đủ sức vận hành Nhà máy.
- Thu gom và xử lý rác thải, nước thải y tế.

#### **15. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức**

Với tư cách là tổ chức tư vấn, Công ty cổ phần chứng khoán Bảo Minh (BMSC) đã thu thập các thông tin, tiến hành các nghiên cứu phân tích và đánh giá cần thiết về hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Trang thiết bị kỹ thuật y tế TP. Hồ Chí Minh (MTS) cũng như xem xét lĩnh vực kinh doanh mà MTS đang hoạt động. Đồng thời dựa trên kết quả kinh doanh của năm vừa qua cũng như các năm trước đó, năng lực của MTS và mức tăng trưởng dự tính sắp tới của ngành và nền kinh tế; BMSC cho rằng kế hoạch lợi nhuận và cổ tức trong năm tới



của MTS là khá phù hợp và khả thi nếu như không có những biến động bất thường và bất khả kháng tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp

Chúng tôi lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét của chúng tôi được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn, dựa trên những cơ sở thông tin được thu thập có tính chọn lọc và dựa trên những lý thuyết về tài chính, chứng khoán mà không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của số liệu được dự báo. Các nhận xét này chỉ mang tính tham khảo với nhà đầu tư khi tự mình đưa ra các quyết định đầu tư

**16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức chào bán**

Không có

**17. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến việc chào bán :**

Không có

## VII. PHỤ LỤC

1. Phụ lục I : Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.
2. Phụ lục II : Quyết định bán phần vốn của Tổng Công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước.
3. Phụ lục III : Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Trang thiết bị kỹ thuật y tế Thành phố Hồ Chí Minh
4. Phụ lục IV : Báo cáo tài chính quyết toán cho kỳ kế toán 01/01/2010 - 31/08/2010, BCTC đã kiểm toán cho kỳ kế toán 01/09/2010 - 31/12/2010, BCTC đã kiểm toán năm 2011 và năm 2012.

TP.HCM, ngày 20 tháng 6 năm 2013

Đại diện

Công ty cổ phần Trang thiết bị kỹ  
thuật y tế Thành phố Hồ Chí Minh

GIÁM ĐỐC



NGUYỄN VĂN THẮNG

Đại diện

Công ty cổ phần Chứng khoán Bảo Minh

TỔNG GIÁM ĐỐC



LÊ THANH TRÍ